KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THPT A NGHĨA HƯNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A51101	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	05/07/2006	Vũ Thị Vui	13.70	67	KK
2	A51102	TRẦN NGUYỆT HÀ	02/04/2006	Vũ Thị Vui	14.50	55	Ba
3	A51103	NGÔ PHƯƠNG LINH	25/12/2006	Vũ Thị Vui	15.40	34	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A51201	ĐINH THỊ NGỌC ANH	09/12/2005	Nguyễn Thị Duyên	14.50	62	KK
2	A51202	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUYÊN	24/08/2005	Nguyễn Thị Duyên	15.60	32	Nhì
3	A51203	HOÀNG VŨ DIỆU LINH	29/03/2005	Nguyễn Thị Duyên	14.90	52	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D51201	NGÔ THỊ ÁNH DƯƠNG	24/09/2005	Đặng Thị Ngọc Hà	17.10	52	Ba
2	D51202	ĐINH PHẠM NINH NGÂN	27/01/2005	Đặng Thị Ngọc Hà	15.60	114	
3	D51203	NGUYỄN THU PHƯƠNG	12/08/2005	Đặng Thị Ngọc Hà	17.20	42	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 0					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H51201	PHẠM HỒNG HÀ	19/01/2005	Bùi Thị Huyền	16.50	34	Ba
2	H51202	ĐỒNG MINH HOÀNG	24/10/2005	Bùi Thị Huyền	17.50	13	Nhì
3	H51203	HÀ THU THỦY	03/09/2005	Bùi Thị Huyền	18.20	5	Nhất
		Số giải Nhất: 1 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I51201	BÙI TUẤN LONG	17/04/2006	Trần Văn Vĩnh	14.50	63	KK
2	I51202	PHẠM VŨ HOÀNG MINH	20/11/2006	Trần Văn Vĩnh	9.00	102	
3	I51203	TRẦN QUANG MINH	14/02/2006	Trần Văn Vĩnh	11.00	92	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L51201	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	13/11/2005	Phạm Thị Duyến	17.50	8	Nhì
2	L51202	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	17/07/2005	Phạm Thị Duyến	16.90	15	Nhì
3	L51203	TRẦN THỊ THÙY LINH	06/01/2005	Phạm Thị Duyến	15.80	35	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 1 KK : 0					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S51201	NGÔ THỊ NGỌC ANH	07/08/2005	Lê Văn Ước	17.30	32	Nhì
2	S51202	TRẦN THỊ HOÀI	08/11/2005	Lê Văn Ước	17.00	38	Ba
3	S51203	NGUYỄN LAN HƯƠNG	21/07/2005	Lê Văn Ước	17.30	32	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T51101	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	11/08/2006	Đào Văn Tiến	15.25	12	Nhì
2	T51102	PHẠM ĐỨC HOÀNG TUẤN	25/05/2006	Đào Văn Tiến	15.50	8	Nhì

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T51103	ĐINH THÁI TUYỀN	13/12/2006	Đào Văn Tiến	11.75	94	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T51201	PHẠM LAN ANH	17/11/2005	Đinh Văn Định	13.70	65	Ba
2	T51202	NGUYỄN THỊ THẢO HIỀN	06/04/2005	Đinh Văn Định	14.80	41	Ba
3	T51203	LÊ THỊ TRÚC LINH	21/05/2005	Đinh Văn Định	14.50	48	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 3 KK : 0					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U51201	TRẦN HUY HOÀNG	24/11/2005	Phạm Thị Thúy	14.70	20	Nhì
2	U51202	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	26/09/2005	Phạm Thị Thúy	13.60	45	Ba
3	U51203	PHẠM ĐOÀN PHAN SƠN	25/05/2005	Phạm Thị Thúy	11.30	95	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V51101	PHẠM AN BÌNH	23/12/2006	Đào Thị Thu Trang	12.50	55	Ba
2	V51102	VŨ THỊ KIM HỒNG	04/02/2006	Đào Thị Thu Trang	13.00	33	Ba
3	V51103	LÊ CHÂN TRÂN	25/08/2006	Đào Thị Thu Trang	12.50	55	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 3 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V51201	NGÔ THỊ THANH HẰNG	27/08/2005	Bùi Thị Hồng Nhung	10.75	68	KK
2	V51202	ĐỒNG THỊ HẰNG	29/04/2005	Bùi Thị Hồng Nhung	11.50	45	Ba
3	V51203	ĐINH THU KHUYÊN	03/06/2005	Bùi Thị Hồng Nhung	12.25	32	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					

Tổng số giải Nhất: 1 Nhì: 10
Ba : 16 KK : 4

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT B NGHĨA HƯNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A52101	TRẦN KHÁNH LINH	02/08/2006	Nguyễn Thị Phượng	15.40	34	Ba
2	A52102	ĐỖ GIA PHONG	04/10/2006	Nguyễn Thị Phượng	12.80	90	
3	A52103	LƯU KHÁNH THÙY	20/09/2006	Nguyễn Thị Phượng	13.50	72	KK
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 0	Ba : 1	KK : 1			
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A52201	HOÀNG NGỌC ANH	03/05/2005	Đỗ Thị Hương	14.90	52	Ba
2	A52202	ĐINH THỊ PHƯƠNG LINH	12/08/2005	Đỗ Thị Hương	17.60	2	Nhất
3	A52203	PHẠM MINH TIẾN	19/07/2005	Đỗ Thị Hương	13.40	89	
	Số giải Nhất: 1	Nhì: 0	Ba : 1	KK : 0			
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D52201	TRẦN THÙY LINH	20/01/2005	Trần Thị Thoa	18.40	4	Nhì
2	D52202	NGUYỄN KHÁNH LY	05/03/2005	Trần Thị Thoa	16.80	69	KK
3	D52203	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	05/10/2005	Trần Thị Thoa	16.40	86	KK
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 1	Ba : 0	KK : 2			
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H52201	PHẠM PHƯƠNG LIÊN	01/08/2005	Văn Thúy Hà	17.20	20	Nhì
2	H52202	TRẦN NGỌC LINH	15/03/2005	Văn Thúy Hà	17.30	17	Nhì
3	H52203	TRẦN VŨ NHẬT LINH	30/07/2005	Văn Thúy Hà	16.60	33	Nhì
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 3	Ba : 0	KK : 0			
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I52201	VŨ THANH BÌNH	30/07/2007	Nguyễn Quốc An	18.00	30	Ba
2	I52202	NGUYỄN BẢO PHÚ	11/05/2006	Nguyễn Quốc An	18.00	30	Ba
3	I52203	NGUYỄN DUY THÁI	09/05/2007	Nguyễn Quốc An	19.00	4	Nhì
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 1	Ba : 2	KK : 0			
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L52201	PHÙNG ĐỨC ĐẠT	11/10/2005	Đặng Văn Thân	17.70	7	Nhì
2	L52202	NGUYỄN NHƯ NGỌC THÙY	14/11/2005	Đặng Văn Thân	16.60	20	Nhì
3	L52203	NGUYỄN THỊ TƯƠI	04/03/2005	Đặng Văn Thân	15.60	40	Ba
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 2	Ba : 1	KK : 0			
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S52201	NGUYỄN THÚY ANH	19/03/2005	Phạm Thị Huyền	17.00	38	Ba
2	S52202	TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	11/12/2005	Phạm Thị Huyền	15.20	84	KK
3	S52203	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	15/10/2005	Phạm Thị Huyền	13.90	103	
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 0	Ba : 1	KK : 1			
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T52101	LÊ MINH HIẾU	10/06/2006	Nguyễn Thị Thu	14.00	25	Nhì
2	T52102	NGUYỄN HOÀNG HỢP	11/01/2006	Nguyễn Thị Thu	14.25	21	Nhì

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T52103	PHẠM VĂN TRUNG	20/12/2006	Nguyễn Thị Thu	12.75	60	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T52201	LÊ THỊ LAN CHI	05/08/2005	Nguyễn Thị Hải	13.40	70	KK
2	T52202	TRẦN DUY HƯNG	22/10/2005	Nguyễn Thị Hải	13.40	70	KK
3	T52203	TRẦN NGUYỄN XUÂN MAI	14/06/2005	Nguyễn Thị Hải	12.90	81	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 3					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U52201	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	03/07/2005	Nguyễn Văn Cừu	9.80	116	
2	U52202	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	15/05/2005	Nguyễn Văn Cừu	13.20	50	Ba
3	U52203	NGÔ THANH VÂN	26/11/2005	Nguyễn Văn Cừu	11.10	100	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V52101	ĐẶNG THỊ HUYỀN	28/10/2006	Phạm Thị Thu Hưng	13.25	24	Nhì
2	V52102	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	12/07/2006	Phạm Thị Thu Hưng	13.00	33	Ba
3	V52103	TRẦN YẾN NHI	01/01/2007	Phạm Thị Thu Hưng	12.25	64	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V52201	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	22/04/2005	Nguyễn Thị Lan	10.50	83	KK
2	V52202	PHẠM NGUYỄN KIỀU TRANG	11/04/2005	Nguyễn Thị Lan	12.00	36	Ba
3	V52203	PHẠM THỊ NHƯ Ý	31/08/2005	Nguyễn Thị Lan	8.75	131	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					

Tổng số giải Nhất: 1 Nhì: 10
Ba : 9 KK : 10

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT C NGHĨA HƯNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A53101	NGUYỄN TRÍ HÙNG	15/05/2006	Nguyễn Thị Mai Lan	**12.50**	95	
2	A53102	VŨ HOÀNG LINH	20/08/2006	Nguyễn Thị Mai Lan	**12.90**	88	
3	A53103	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	21/04/2007	Nguyễn Thị Mai Lan	**14.90**	49	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A53201	ĐINH TÚ ANH	22/06/2005	Phạm Thị Ngân	**13.40**	89	
2	A53202	TRẦN THỊ DIỆU LINH	04/11/2005	Phạm Thị Ngân	**14.40**	66	KK
3	A53203	BÙI THỊ VÂN THƯ	21/09/2005	Phạm Thị Ngân	**14.00**	78	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D53201	ĐỒNG THỊ NGỌC BÍCH	05/07/2005	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	**16.50**	82	KK
2	D53202	TRƯƠNG NGỌC DỊU	05/07/2005	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	**16.80**	69	KK
3	D53203	TRẦN THU HIỀN	19/10/2005	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	**17.60**	25	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H53201	PHẠM TIẾN DŨNG	15/06/2005	Nguyễn Thị Mến	**17.10**	22	Nhì
2	H53202	PHẠM ĐẠI PHÁT	23/05/2005	Nguyễn Thị Mến	**16.00**	45	Ba
3	H53203	TRẦN ĐÌNH PHÚ	27/07/2005	Nguyễn Thị Mến	**14.70**	68	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I53201	TRẦN HOÀNG THIÊN DŨNG	01/08/2007	Phạm Thị Hương Quế	**13.00**	72	KK
2	I53202	ĐINH NGỌC HẢI	22/11/2006	Phạm Thị Hương Quế	**14.00**	67	KK
3	I53203	NGUYỄN ĐỨC THỌ	15/06/2006	Phạm Thị Hương Quế	**17.00**	46	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **2**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L53201	ĐÀO NẮNG DỊU	28/10/2005	Nguyễn Thị Thu	**19.20**	1	Nhất
2	L53202	BÙI THỊ VÂN THƯ	21/09/2005	Nguyễn Thị Thu	**16.10**	27	Nhì
3	L53203	LÊ MINH TIẾN	16/09/2005	Nguyễn Thị Thu	**14.70**	57	Ba
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S53201	LÊ THỊ HỒNG	09/10/2005	Lê Ngọc Long	**14.50**	96	
2	S53202	TRẦN THỊ HUỆ	25/03/2005	Lê Ngọc Long	**15.00**	88	
3	S53203	ĐINH QUỲNH TRANG	22/10/2005	Lê Ngọc Long	**16.30**	58	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T53101	NGUYỄN THỊ TÙNG CHI	22/11/2006	Nguyễn Văn Bằng	**11.75**	94	
2	T53102	PHẠM KIỀU DIỄM	21/06/2006	Nguyễn Văn Bằng	**11.75**	94	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T53103**	NGUYỄN MAI LINH	25/01/2006	Nguyễn Văn Bằng	**12.50**	67	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T53201**	LÃ QUỐC ANH	14/10/2005	Nguyễn Thị Quyết	**12.60**	88	KK
2	**T53202**	ĐÀO NÁNG DỊU	28/10/2005	Nguyễn Thị Quyết	**15.50**	25	Nhì
3	**T53203**	TRẦN THỊ TRÀ MY	23/06/2005	Nguyễn Thị Quyết	**12.60**	88	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U53201**	TRẦN ĐỒNG KIỀU OANH	12/04/2005	Nguyễn Thị Nga	**11.70**	83	KK
2	**U53202**	NGUYỄN DUY SẮC	10/04/2005	Nguyễn Thị Nga	**12.10**	73	KK
3	**U53203**	VŨ THỊ THẢO	06/04/2005	Nguyễn Thị Nga	**10.20**	107	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V53101**	LÊ THỊ MAI ANH	23/02/2006	Phạm Thị Thanh Nhàn	**11.75**	89	
2	**V53102**	LẠI HẢI ĐĂNG	22/11/2006	Phạm Thị Thanh Nhàn	**13.75**	11	Nhì
3	**V53103**	ĐỖ NGỌC YẾN	01/07/2006	Phạm Thị Thanh Nhàn	**13.50**	17	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V53201**	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	01/03/2005	Nguyễn Anh Dinh	**10.50**	83	KK
2	**V53202**	TRẦN PHƯƠNG THANH	29/08/2005	Nguyễn Anh Dinh	**10.25**	98	
3	**V53203**	PHAN THỊ THANH VÂN	25/11/2005	Nguyễn Anh Dinh	**9.75**	113	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					

Tổng số giải Nhất: **1** Nhì: **6**
Ba : **5** KK : **13**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT NGHĨA HƯNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D71201	SÁI THỊ HỒNG HÀ	28/05/2005	Trần Thị Thanh	**15.20**	119	
2	D71202	VŨ THẾ NHẬT	31/07/2005	Trần Thị Thanh	**13.80**	137	
3	D71203	CAO THỊ CẨM VÂN	07/03/2005	Trần Thị Thanh	**15.20**	119	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T71201	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	14/06/2005	Hà Văn Dũng	**6.20**	150	
2	T71202	NGUYỄN HUY HOÀNG	26/07/2005	Hà Văn Dũng	**8.50**	141	
3	T71203	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	29/08/2005	Hà Văn Dũng	**6.50**	149	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V71201	TRẦN VĂN DUY	10/07/2005	Nguyễn Thị Xuyến	**7.50**	144	
2	V71202	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	08/11/2005	Nguyễn Thị Xuyến	**7.50**	144	
3	V71203	NGUYỄN THỊ XUÂN	04/04/2005	Nguyễn Thị Xuyến	**9.00**	125	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **0**
Ba : **0** KK : **0**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT THỊNH LONG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A35101	NGUYỄN LINH CHI	18/04/2006	Trần Thị Xuân	**15.00**	43	Ba
2	A35102	VƯƠNG THỊ TUYẾT HỒNG	08/10/2007	Trần Thị Xuân	**12.20**	101	
3	A35103	PHẠM HỒNG NHUNG	01/04/2006	Trần Thị Xuân	**12.40**	97	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A35201	TRẦN TIẾN ĐẠT	19/09/2005	Lê Thị Thủy Chung	**14.80**	57	Ba
2	A35202	TRẦN NHẬT MINH	05/10/2005	Lê Thị Thủy Chung	**14.40**	66	KK
3	A35203	ĐỖ THỊ THANH TÂM	27/02/2005	Lê Thị Thủy Chung	**14.10**	74	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **2**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D35201	NGUYỄN THỊ KIM ANH	30/10/2005	Lã Thị Huyền Trang	**16.20**	94	
2	D35202	DƯƠNG THỊ HƯƠNG LAN	13/03/2005	Lã Thị Huyền Trang	**17.30**	37	Ba
3	D35203	BÙI THỊ TUYẾT	30/09/2005	Lã Thị Huyền Trang	**15.80**	109	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H35201	ĐỖ VĂN DOANH	22/10/2005	Đặng Thị Hiền	**15.70**	49	Ba
2	H35202	NGUYỄN THỊ MAI LINH	12/11/2005	Đặng Thị Hiền	**16.40**	37	Ba
3	H35203	PHẠM TIẾN THỌ	30/10/2005	Đặng Thị Hiền	**13.30**	97	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **2** KK : **0**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I35201	ĐÀO TRỌNG LÊ DŨNG	05/08/2007	Nguyễn Thị Mơ	**8.50**	106	
2	I35202	TRƯƠNG HẢI HÀ	21/02/2006	Nguyễn Thị Mơ	**11.50**	83	
3	I35203	PHẠM TUẤN KIỆT	23/07/2007	Nguyễn Thị Mơ	**3.50**	126	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L35201	MAI NGÔ QUỲNH CHI	10/12/2005	Hoàng Văn Phượng	**13.20**	77	KK
2	L35202	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	21/12/2005	Hoàng Văn Phượng	**11.70**	99	
3	L35203	TRẦN ĐỨC THIỆN	05/09/2005	Hoàng Văn Phượng	**8.70**	133	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S35201	NGUYỄN CÔNG HIẾU	20/04/2005	Cù Thế Lợi	**14.90**	91	
2	S35202	PHẠM THỊ THẢO NGUYÊN	03/11/2005	Cù Thế Lợi	**15.40**	79	KK
3	S35203	LÊ THỊ HẢI YẾN	11/10/2005	Cù Thế Lợi	**14.70**	94	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T35101	ĐỖ QUỐC NGUYÊN CHƯƠNG	07/08/2006	Trần Thị Lan Anh	**12.25**	77	KK
2	T35102	NGUYỄN HUYỀN TRANG	04/08/2006	Trần Thị Lan Anh	**14.00**	25	Nhì

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T35103**	ĐỖ HOÀNG VIỆT	18/10/2006	Trần Thị Lan Anh	**12.25**	77	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T35201**	MAI NGÔ QUỲNH CHI	10/12/2005	Lê Phan Vũ	**13.90**	61	Ba
2	**T35202**	LÊ TUẤN NAM	09/01/2005	Lê Phan Vũ	**12.80**	84	KK
3	**T35203**	TRẦN ĐỨC VINH	25/02/2005	Lê Phan Vũ	**11.10**	111	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U35201**	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG NHI	03/09/2005	Nguyễn Văn Du	**13.70**	44	Ba
2	**U35202**	ĐỖ THỊ THẢO	04/06/2005	Nguyễn Văn Du	**11.40**	90	
3	**U35203**	NGUYỄN THỊ BÍCH VIỆT	15/01/2005	Nguyễn Văn Du	**9.50**	120	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V35101**	HÀ THỊ MINH ANH	24/04/2006	Lê Thị Thu Trang	**10.50**	123	
2	**V35102**	TRẦN NGỌC KHÁNH LY	30/03/2006	Lê Thị Thu Trang	**12.50**	55	Ba
3	**V35103**	PHẠM PHƯƠNG THẢO	01/04/2006	Lê Thị Thu Trang	**11.25**	102	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V35201**	ĐỖ THỊ BÍCH ĐÀO	19/10/2005	Lê Thị Lâm	**11.25**	53	Ba
2	**V35202**	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	25/06/2005	Lê Thị Lâm	**12.50**	27	Nhì
3	**V35203**	VŨ THỊ DIỆU THÚY	27/02/2005	Lê Thị Lâm	**13.00**	18	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **3**
Ba : **9** KK : **7**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT TÔ HIẾN THÀNH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D45201	TẠ QUANG ANH	12/02/2005	Đỗ Thùy Dương	**13.50**	138	
2	D45202	MAI THẢO DIỄM	03/03/2005	Đỗ Thùy Dương	**13.10**	142	
3	D45203	TRẦN ĐỨC TUÂN	18/04/2005	Đỗ Thùy Dương	**13.40**	140	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H45201	ĐỖ MAI ANH	16/03/2005	Nguyễn Thị Bảo Yến	**9.80**	135	
2	H45202	LÊU THỊ NGỌC NHI	11/11/2005	Nguyễn Thị Bảo Yến	**7.50**	142	
3	H45203	NGUYỄN QUỐC VIỆT	10/04/2005	Nguyễn Thị Bảo Yến	**12.60**	106	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I45201	TRẦN DUY ANH	27/11/2006	Vũ Văn Đồng	**0.00**	132	
2	I45202	NGUYỄN DUY LƯỢNG	16/05/2006	Vũ Văn Đồng	**0.00**	132	
3	I45203	ĐỖ NGUYỄN THÀNH TRUNG	15/04/2006	Vũ Văn Đồng	**0.00**	132	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L45201	NGUYỄN VŨ THỊ MINH ÁNH	25/01/2005	Mai Thị Lành	**8.00**	139	
2	L45202	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	06/12/2005	Mai Thị Lành	**9.20**	125	
3	L45203	NGUYỄN QUỐC VIỆT	10/04/2005	Mai Thị Lành	**9.20**	125	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T45201	NGÔ THỊ HƯƠNG GIANG	17/08/2005	Phạm Thị Thùy	**8.20**	143	
2	T45202	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	04/02/2005	Phạm Thị Thùy	**8.00**	144	
3	T45203	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/08/2005	Phạm Thị Thùy	**9.90**	125	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U45201	VŨ THỊ PHƯƠNG HUYỀN	23/05/2005	Đỗ Thị Thủy	**5.40**	142	
2	U45202	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LAN	16/08/2005	Đỗ Thị Thủy	**7.90**	134	
3	U45203	LÊ VĂN TRƯỜNG	28/08/2005	Đỗ Thị Thủy	**7.40**	136	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V45201	HOÀNG XUÂN LỘC	19/03/2005	Trần Thị An	**6.75**	150	
2	V45202	TRẦN TRUNG NGHĨA	01/09/2005	Trần Thị An	**8.25**	137	
3	V45203	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	18/02/2005	Trần Thị An	**7.50**	144	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **0**
Ba : **0** KK : **0**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT A HẢI HẬU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A61101	MAI LÊ VIỆT ANH	27/10/2006	Nguyễn Thị Hà	**15.00**	43	Ba
2	A61102	ĐẶNG NHƯ HOÀNG	01/02/2006	Nguyễn Thị Hà	**16.70**	10	Nhì
3	A61103	PHẠM LẠI KHÁNH VY	06/05/2006	Nguyễn Thị Hà	**15.90**	22	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A61201	LƯƠNG CHÍ HIẾU	02/02/2005	Dương Thị Hương Giang	**17.10**	5	Nhì
2	A61202	VŨ THU PHƯƠNG	12/10/2005	Dương Thị Hương Giang	**16.20**	17	Nhì
3	A61203	TRẦN PHƯƠNG THẢO	26/02/2005	Dương Thị Hương Giang	**15.30**	37	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D61201	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	04/02/2005	Trần Thị Thu Hà	**17.10**	52	Ba
2	D61202	VŨ THỊ THU HƯƠNG	10/12/2005	Trần Thị Thu Hà	**15.80**	109	
3	D61203	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	12/06/2005	Trần Thị Thu Hà	**17.00**	61	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **2** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H61201	MAI LÊ HUYỀN DIỆU	22/09/2005	Trần Thị Thêu	**17.00**	24	Nhì
2	H61202	ĐOÀN MINH HOÀNG	02/05/2005	Trần Thị Thêu	**19.30**	1	Nhất
3	H61203	VŨ THỊ PHƯƠNG QUỲNH	13/06/2005	Trần Thị Thêu	**18.00**	6	Nhì
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **2** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I61201	NGUYỄN ĐỨC ANH	20/11/2006	Trần Thị Thư	**18.50**	22	Nhì
2	I61202	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	02/03/2007	Trần Thị Thư	**18.00**	30	Ba
3	I61203	PHẠM HUY HIỆU	01/10/2007	Trần Thị Thư	**14.50**	63	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L61201	BÙI THANH DÂN	12/12/2005	Vũ Văn Đạm	**16.40**	23	Nhì
2	L61202	NGUYỄN QUỐC HUY	19/02/2005	Vũ Văn Đạm	**16.40**	23	Nhì
3	L61203	NGUYỄN MINH TÂN	11/06/2005	Vũ Văn Đạm	**15.90**	34	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S61201	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	26/08/2005	Trần Hồng Ngát	**19.30**	2	Nhất
2	S61202	PHẠM NGUYỄN SINH HÙNG	17/02/2005	Trần Hồng Ngát	**19.60**	1	Nhất
3	S61203	LÃ LÊ KIM OANH	03/05/2005	Trần Hồng Ngát	**17.50**	26	Nhì
		Số giải Nhất: **2** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T61101	ĐỖ PHƯƠNG ANH	05/10/2006	Lê Văn Quyết	**15.00**	15	Nhì
2	T61102	NGUYỄN QUANG MINH	18/02/2006	Lê Văn Quyết	**15.75**	7	Nhì

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T61103**	ĐỖ MẠNH QUÂN	23/09/2006	Lê Văn Quyết	**15.00**	15	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **3** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T61201**	TRẦN TRUNG HẬU	20/06/2005	Bùi Văn Lượng	**12.60**	88	KK
2	**T61202**	MAI MINH TÙNG	20/04/2005	Bùi Văn Lượng	**16.50**	11	Nhì
3	**T61203**	TRẦN HẢI YẾN	07/09/2005	Bùi Văn Lượng	**15.10**	31	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U61201**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	29/09/2005	Nguyễn Trí Thanh	**11.40**	90	
2	**U61202**	MAI THỊ THÚY DỊU	22/01/2005	Nguyễn Trí Thanh	**12.50**	61	KK
3	**U61203**	LẠI THỊ DIỆU THU	02/10/2005	Nguyễn Trí Thanh	**10.40**	105	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V61101**	TRẦN NGỌC DIỄM	28/03/2006	Trần Thị Thúy	**15.25**	3	Nhất
2	**V61102**	PHẠM BÍCH HOA	28/09/2006	Trần Thị Thúy	**14.00**	6	Nhì
3	**V61103**	LƯU MAI KHÁNH LINH	11/09/2006	Trần Thị Thúy	**13.00**	33	Ba
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V61201**	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	02/08/2005	Đặng Hoàng Minh Trang	**9.50**	122	
2	**V61202**	PHẠM ÁNH QUYÊN	18/05/2005	Đặng Hoàng Minh Trang	**11.50**	45	Ba
3	**V61203**	PHẠM THỤC QUYÊN	01/11/2005	Đặng Hoàng Minh Trang	**11.50**	45	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **2** KK : **0**					

Tổng số giải Nhất: **4** Nhì: **16**
Ba : **9** KK : **3**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT B HẢI HẬU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A62101	VŨ THANH MAI	08/09/2006	Trần Thị Lan	15.00	43	Ba
2	A62102	PHẠM THÁI NGÂN	14/10/2006	Trần Thị Lan	13.00	83	KK
3	A62103	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	28/04/2006	Trần Thị Lan	13.40	76	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A62201	BÙI HẢI HÀ	14/01/2005	Hoàng Thị Luyến	14.30	69	KK
2	A62202	TRẦN VĂN HIỆU	25/05/2005	Hoàng Thị Luyến	15.10	45	Ba
3	A62203	VŨ TRUNG NGUYÊN	16/02/2005	Hoàng Thị Luyến	15.90	23	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D62201	ĐẶNG THỊ LAN ANH	05/10/2005	Đinh Thị Nhung	16.90	66	KK
2	D62202	NGUYỄN THÙY LINH	20/06/2005	Đinh Thị Nhung	16.40	86	KK
3	D62203	HOÀNG THỊ SINH	24/03/2005	Đinh Thị Nhung	17.90	16	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 0 KK : 2					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H62201	LƯU THỊ LAN ANH	07/06/2005	Trần Thị Bích	13.80	89	
2	H62202	TRẦN KHÁNH LINH	04/11/2005	Trần Thị Bích	11.60	120	
3	H62203	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	09/10/2005	Trần Thị Bích	16.50	34	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I62201	NGUYỄN MINH HIỂN	06/03/2006	Trần Thị Trang	10.50	96	
2	I62202	ĐỖ QUỐC HUYỆN	04/04/2006	Trần Thị Trang	9.00	102	
3	I62203	TRẦN VĂN MINH	09/11/2005	Trần Thị Trang	20.00	1	Nhất
		Số giải Nhất: 1 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L62201	MAI NGỌC KIỀU	18/01/2005	Triệu Thị Thu Thủy	15.70	36	Ba
2	L62202	NGUYỄN BẢO LONG	04/01/2005	Triệu Thị Thu Thủy	17.30	10	Nhì
3	L62203	CAO THỊ THANH NHÀN	11/05/2005	Triệu Thị Thu Thủy	16.00	30	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 1 KK : 0					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S62201	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	07/01/2005	Phạm Thị Nhu	13.90	103	
2	S62202	TRẦN HOÀNG LONG	29/08/2005	Phạm Thị Nhu	16.30	58	Ba
3	S62203	VŨ PHƯƠNG QUỲNH	29/09/2005	Phạm Thị Nhu	13.80	106	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T62101	LÊ TIẾN ANH	14/05/2006	Phạm Văn Chung	14.50	20	Nhì
2	T62102	NGUYỄN BÍNH	30/03/2006	Phạm Văn Chung	11.00	118	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T62103	PHẠM ĐỨC LONG	23/06/2006	Phạm Văn Chung	15.00	15	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T62201	PHẠM TIẾN DŨNG	05/01/2005	Đỗ Thị Huệ	14.30	51	Ba
2	T62202	VŨ CÔNG HIỆP	11/07/2005	Đỗ Thị Huệ	15.70	19	Nhì
3	T62203	ĐOÀN NGỌC HUYỀN	08/11/2005	Đỗ Thị Huệ	14.40	50	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 2 KK : 0					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U62201	ĐỖ THỊ LAN ANH	20/12/2005	Trần Thị Hải	12.90	55	Ba
2	U62202	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/06/2005	Trần Thị Hải	11.60	86	KK
3	U62203	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH	30/11/2005	Trần Thị Hải	12.40	67	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V62101	HOÀNG TRẦN LAN ANH	06/11/2006	Nguyễn Thị Hạt	12.50	55	Ba
2	V62102	ĐOÀN THỊ HỒNG HẠNH	25/11/2006	Nguyễn Thị Hạt	12.25	64	KK
3	V62103	TRẦN THỊ NHUNG	09/02/2006	Nguyễn Thị Hạt	13.75	11	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V62201	TRẦN NGỌC ÁNH	21/07/2005	Nguyễn Thị Huyền	12.00	36	Ba
2	V62202	TRẦN THỊ NGỌC LAM	23/10/2005	Nguyễn Thị Huyền	10.50	83	KK
3	V62203	NGUYỄN THỊ THẮM	26/08/2005	Nguyễn Thị Huyền	11.25	53	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1					

Tổng số giải Nhất: 1 Nhì: 8
Ba : 11 KK : 9

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A69101	PHẠM MINH DŨNG	12/09/2007	Phạm Thị Ninh	13.00	83	KK
2	A69102	TRẦN THỊ BÍCH ĐÀO	26/05/2006	Phạm Thị Ninh	15.20	39	Ba
3	A69103	PHẠM LÊ ÁNH VÂN	18/10/2006	Phạm Thị Ninh	13.00	83	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A69201	NGUYỄN THỊ LOAN	18/06/2005	Lê Thị Hiên	12.00	107	
2	A69202	LÊ HỒNG NGỌC	27/08/2005	Lê Thị Hiên	15.10	45	Ba
3	A69203	TRẦN VĂN THÁI	28/01/2005	Lê Thị Hiên	15.30	37	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 0					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D69201	ĐỖ KHÁNH LINH	06/03/2005	Trần Thị Minh The	17.90	16	Nhì
2	D69202	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/11/2005	Trần Thị Minh The	18.10	10	Nhì
3	D69203	NGUYỄN THỊ THÚY	11/09/2005	Trần Thị Minh The	17.60	25	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 3 Ba : 0 KK : 0					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H69201	NGUYỄN VŨ THỊNH LONG	25/06/2005	Vương Thị Xuyến, Nguyễn	17.70	10	Nhì
2	H69202	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	19/12/2005	Vương Thị Xuyến, Nguyễn	14.10	87	KK
3	H69203	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	05/09/2005	Vương Thị Xuyến, Nguyễn	14.60	72	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 0 KK : 2					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I69201	ĐỖ ĐỨC KIỆT	03/01/2006	Đinh Thị Tuyết Mai, Trần	19.00	4	Nhì
2	I69202	TRỊNH THẾ PHONG	27/07/2006	Đinh Thị Tuyết Mai, Trần	16.50	50	Ba
3	I69203	NGÔ THỊ THẢO VÂN	28/08/2006	Đinh Thị Tuyết Mai, Trần	19.00	4	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 1 KK : 0					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L69201	TRẦN TUẤN ANH	01/05/2005	Nguyễn Thị Quý	13.20	77	KK
2	L69202	NGUYỄN QUANG THIỆN	11/03/2005	Nguyễn Thị Quý	16.90	15	Nhì
3	L69203	TRẦN QUỐC TRIỀU	05/10/2005	Nguyễn Thị Quý	15.60	40	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S69201	NGUYỄN THÀNH DANH	11/07/2005	Mai Thị Nhung	14.20	98	
2	S69202	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	14/05/2005	Mai Thị Nhung	17.00	38	Ba
3	S69203	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	01/12/2005	Mai Thị Nhung	14.80	92	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T69101	NGÔ THỊ KIM CHI	03/06/2006	Đinh Văn Vang	14.75	18	Nhì
2	T69102	NINH NGỌC HƯNG	03/06/2006	Đinh Văn Vang	14.75	18	Nhì

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T69103**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	21/02/2006	Đinh Văn Vang	**13.00**	53	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T69201**	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	14/05/2005	Trần Văn Hiến	**14.90**	36	Ba
2	**T69202**	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	12/11/2005	Trần Văn Hiến	**14.50**	48	Ba
3	**T69203**	LẠI THẾ SƠN	13/01/2005	Trần Văn Hiến	**14.00**	59	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **3** KK : **0**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U69201**	NINH THỊ HƯƠNG LIỄU	17/05/2005	Nguyễn Thị Huê	**16.20**	2	Nhất
2	**U69202**	NGUYỄN DIỆU LINH	26/12/2005	Nguyễn Thị Huê	**14.20**	33	Ba
3	**U69203**	VŨ THỊ THÙY PHƯƠNG	06/05/2005	Nguyễn Thị Huê	**15.70**	10	Nhì
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V69101**	NGUYỄN THỊ NGOAN	04/11/2006	Nguyễn Thị Hoài	**13.25**	24	Nhì
2	**V69102**	ĐẶNG HƯƠNG THẢO	12/01/2006	Nguyễn Thị Hoài	**14.00**	6	Nhì
3	**V69103**	VŨ THỊ YẾN	22/03/2006	Nguyễn Thị Hoài	**13.50**	17	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **3** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V69201**	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11/09/2005	Trần Thị Nụ	**10.50**	83	KK
2	**V69202**	NGUYỄN THỊ CẨM LY	03/11/2005	Trần Thị Nụ	**10.50**	83	KK
3	**V69203**	TRẦN ĐỨC TÀI	09/01/2005	Trần Thị Nụ	**10.75**	68	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **3**					

Tổng số giải Nhất: **1** Nhì: **13**
Ba : **11** KK : **8**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT TRẦN QUỐC TUẤN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A86101	BÙI TUẤN ANH	11/10/2006	Đỗ Thị Hiền	**10.30**	115	
2	A86102	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	12/10/2006	Đỗ Thị Hiền	**10.90**	111	
3	A86103	ĐOÀN TRẦN QUỲNH HOA	24/05/2006	Đỗ Thị Hiền	**8.40**	126	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A86201	VŨ LƯƠNG HOÀNG DŨNG	20/01/2005	Lại Thị Hương	**10.60**	116	
2	A86202	VŨ THỊ THANH HƯỜNG	20/07/2005	Lại Thị Hương	**11.80**	108	
3	A86203	NGUYỄN HƯƠNG TRANG	20/02/2005	Lại Thị Hương	**6.00**	133	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D86201	BÙI THỊ MINH ÁNH	20/07/2005	Nguyễn Thanh Huyền	**17.20**	42	Ba
2	D86202	LÂM THỊ THU HIỀN	15/10/2005	Nguyễn Thanh Huyền	**17.60**	25	Nhì
3	D86203	PHẠM THỊ LOAN	05/02/2005	Nguyễn Thanh Huyền	**17.40**	32	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **2** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H86201	ĐINH THỊ MỸ LINH	14/05/2005	Trần Thị Hiền	**10.20**	130	
2	H86202	NGUYỄN THU THỦY	19/09/2005	Trần Thị Hiền	**12.50**	108	
3	H86203	PHẠM NGUYỄN VIỆT	14/03/2005	Trần Thị Hiền	**14.20**	84	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I86201	TRẦN VĂN MẠNH	09/02/2006	Mai Thị Hiệp	**7.50**	112	
2	I86202	LÃ MINH QUÂN	10/08/2006	Mai Thị Hiệp	**10.00**	99	
3	I86203	ĐỖ ĐỨC TUYÊN	25/04/2006	Mai Thị Hiệp	**8.00**	109	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L86201	MAI QUỐC ANH	23/11/2005	Phạm Thị Thúy Hồng	**15.60**	40	Ba
2	L86202	VŨ CÔNG THÀNH	22/10/2005	Phạm Thị Thúy Hồng	**8.00**	139	
3	L86203	LÊ QUỐC TUẤN	27/05/2005	Phạm Thị Thúy Hồng	**8.70**	133	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S86201	NGÔ THỊ ÁNH	10/09/2005	Nguyễn Trung Hiệu	**11.30**	132	
2	S86202	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH	22/12/2005	Nguyễn Trung Hiệu	**12.80**	116	
3	S86203	VŨ ĐỨC PHONG	27/03/2005	Nguyễn Trung Hiệu	**12.80**	116	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T86101	LƯU THỊ VÂN ANH	09/09/2006	Phạm Thị Thanh Nga	**11.75**	94	
2	T86102	NGÔ TẤN ĐẠT	23/03/2006	Phạm Thị Thanh Nga	**12.75**	60	KK

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T86103**	TRẦN MẠNH TOÀN	03/03/2006	Phạm Thị Thanh Nga	**11.50**	105	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T86201**	MAI QUỐC ANH	23/11/2005	Nguyễn Ngọc Hóa	**16.30**	12	Nhì
2	**T86202**	PHẠM VÕ TOÀN ĐỨC	18/07/2005	Nguyễn Ngọc Hóa	**10.60**	116	
3	**T86203**	ĐINH BÁ THI	13/06/2005	Nguyễn Ngọc Hóa	**14.20**	55	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U86201**	NGUYỄN MINH ĐỨC	20/06/2005	Lê Thị Tân	**9.30**	121	
2	**U86202**	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	30/10/2005	Lê Thị Tân	**6.40**	138	
3	**U86203**	TRẦN KHÁNH VÂN	20/09/2005	Lê Thị Tân	**5.70**	141	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V86101**	BÙI THỊ PHƯƠNG HÒA	23/07/2006	Vũ Thị Hằng	**11.75**	89	
2	**V86102**	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	27/10/2006	Vũ Thị Hằng	**11.25**	102	
3	**V86103**	PHẠM VŨ QUỲNH TRANG	24/06/2006	Vũ Thị Hằng	**8.50**	142	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V86201**	PHẠM THỊ ÁI LIÊN	20/09/2005	Đoàn Thị Thùy Chung	**8.25**	137	
2	**V86202**	LẠI THÙY LINH	17/10/2005	Đoàn Thị Thùy Chung	**9.50**	122	
3	**V86203**	NGUYỄN ANH THƯ	02/10/2005	Đoàn Thị Thùy Chung	**10.75**	68	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **2**
Ba : **4** KK : **3**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG C

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A36101	PHẠM MINH HẰNG	25/09/2006	Nguyễn Như Huệ	**13.20**	78	KK
2	A36102	PHẠM THANH HUỆ	11/12/2006	Nguyễn Như Huệ	**17.50**	2	Nhất
3	A36103	PHẠM THANH HƯƠNG	15/11/2006	Nguyễn Như Huệ	**15.10**	42	Ba
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A36201	HOÀNG THỊ LINH CHI	04/11/2005	Nguyễn Thị Hồng Thúy	**14.00**	78	KK
2	A36202	NGUYỄN VĂN PHÚ	20/03/2005	Nguyễn Thị Hồng Thúy	**13.70**	83	KK
3	A36203	BÙI THỊ MINH PHƯƠNG	09/04/2005	Nguyễn Thị Hồng Thúy	**12.90**	99	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D36201	VŨ ĐỨC CHUYÊN	17/04/2005	Vũ Thị Ngọc Hoài	**16.10**	96	
2	D36202	NGUYỄN HỒNG HẠNH	04/03/2005	Vũ Thị Ngọc Hoài	**15.40**	117	
3	D36203	VŨ THỊ HUÊ	24/10/2005	Vũ Thị Ngọc Hoài	**15.70**	113	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H36201	CAO HUYỀN MY	08/04/2005	Phạm Duy Khánh	**16.50**	34	Ba
2	H36202	ĐINH THỊ NHUNG	02/01/2005	Phạm Duy Khánh	**15.00**	62	Ba
3	H36203	TRẦN THANH TÂM	09/01/2005	Phạm Duy Khánh	**13.60**	92	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **2** KK : **0**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I36201	TỐNG PHƯƠNG ANH	05/10/2006	Phạm Thị Ngoan	**10.00**	99	
2	I36202	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	11/02/2006	Phạm Thị Ngoan	**10.50**	96	
3	I36203	CAO TUẤN ĐẠT	10/06/2006	Phạm Thị Ngoan	**11.50**	83	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L36201	PHẠM THỊ HẢI ANH	11/05/2005	Cao Nguyên Giáp	**9.50**	123	
2	L36202	PHẠM THỊ THÙY	29/09/2005	Cao Nguyên Giáp	**13.80**	69	KK
3	L36203	LÊ MẠNH TIẾN	25/07/2005	Cao Nguyên Giáp	**10.50**	117	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S36201	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	18/08/2005	Tạ Thị Mai	**16.20**	61	Ba
2	S36202	PHẠM THANH HIỆP	16/12/2005	Tạ Thị Mai	**17.60**	20	Nhì
3	S36203	NGUYỄN THỊ THÚY LÀNH	06/04/2005	Tạ Thị Mai	**16.60**	51	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **2** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T36101	TRẦN ĐỨC ANH	06/02/2006	Nguyễn Văn Thể	**12.50**	67	KK
2	T36102	PHẠM TIẾN DŨNG	29/01/2006	Nguyễn Văn Thể	**13.25**	48	Ba

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T36103	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/08/2006	Nguyễn Văn Thể	12.50	67	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T36201	PHẠM THỊ THANH NHÀN	01/12/2005	Trần Thị Nhị	13.40	70	KK
2	T36202	VŨ TUẤN PHONG	07/07/2005	Trần Thị Nhị	12.60	88	KK
3	T36203	VŨ HỮU TRÍ	26/02/2005	Trần Thị Nhị	13.80	64	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U36201	TỐNG THỊ PHƯƠNG ANH	16/03/2005	Nguyễn Thị Ngọc Nga	11.60	86	KK
2	U36202	TRẦN VĂN HIẾU	26/02/2005	Nguyễn Thị Ngọc Nga	16.10	3	Nhất
3	U36203	LÊ XUÂN TƯỜNG	28/08/2005	Nguyễn Thị Ngọc Nga	12.60	58	Ba
		Số giải Nhất: 1 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V36101	NGUYỄN NHẬT ÁNH	06/08/2006	Lã Thị Bích Hằng	9.50	135	
2	V36102	TRẦN THỊ MƠ	01/11/2006	Lã Thị Bích Hằng	11.00	111	
3	V36103	VŨ THỊ YẾN NHI	12/07/2006	Lã Thị Bích Hằng	9.50	135	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V36201	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	22/12/2005	Hoàng Thị Thanh	9.00	125	
2	V36202	NGÔ HÀ PHƯƠNG	15/04/2005	Hoàng Thị Thanh	11.75	42	Ba
3	V36203	NGUYỄN THỊ HỒNG THÊU	25/05/2005	Hoàng Thị Thanh	11.50	45	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 0					

Tổng số giải Nhất: 2 Nhì: 1
Ba : 10 KK : 9

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A64101	ĐẶNG MAI HƯƠNG	19/03/2006	Trần Thị Thùy Anh	13.80	66	KK
2	A64102	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	10/12/2006	Trần Thị Thùy Anh	14.00	63	KK
3	A64103	NGUYỄN ANH THƯ	17/09/2006	Trần Thị Thùy Anh	14.50	55	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A64201	NGUYỄN NGỌC HUYỀN DIỆU	16/08/2005	Nguyễn Thị Sinh	15.00	49	Ba
2	A64202	NGUYỄN HƯƠNG LY	05/01/2005	Nguyễn Thị Sinh	14.10	74	KK
3	A64203	ĐẶNG THANH MAI	11/01/2005	Nguyễn Thị Sinh	13.50	86	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D64201	TẠ BÍCH LIÊN	01/06/2005	Nguyễn Thị Phương Thảo	17.10	52	Ba
2	D64202	ĐINH THỊ DIỆU LINH	21/06/2005	Nguyễn Thị Phương Thảo	16.00	101	
3	D64203	NGUYỄN HƯƠNG TRANG	09/05/2005	Nguyễn Thị Phương Thảo	17.10	52	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 0					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H64201	NGUYỄN QUỐC BẢO	25/03/2005	Trịnh Thị Lụa	16.20	41	Ba
2	H64202	ĐỖ QUỐC DŨNG	23/07/2005	Trịnh Thị Lụa	12.80	102	
3	H64203	HOÀNG MINH HUY	17/12/2005	Trịnh Thị Lụa	16.70	31	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I64201	LẠI QUỐC BÌNH AN	25/03/2006	Nguyễn Thị Thanh Thúy	9.00	102	
2	I64202	ĐÀO VĂN ĐÔNG	31/10/2006	Nguyễn Thị Thanh Thúy	16.00	53	Ba
3	I64203	VŨ ANH ĐỨC	13/11/2006	Nguyễn Thị Thanh Thúy	15.50	55	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 0					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L64201	NGUYỄN THỊ BÍCH	09/06/2005	Trịnh Văn Lịch	12.90	85	KK
2	L64202	ĐẶNG THỊ HÒA	09/11/2005	Trịnh Văn Lịch	12.20	94	
3	L64203	NGUYỄN HOÀNG VŨ	26/05/2005	Trịnh Văn Lịch	15.70	36	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S64201	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	05/07/2005	Phan Thị Huyền	17.40	28	Nhì
2	S64202	NGUYỄN THỊ CẨM LY	02/01/2005	Phan Thị Huyền	16.40	54	Ba
3	S64203	NGUYỄN THỊ NHU	19/05/2005	Phan Thị Huyền	15.90	67	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T64101	NGUYỄN THỊ LAN ANH	25/05/2006	Phạm Cao Thế	12.50	67	KK
2	T64102	TRẦN THỊ NGỌC DIỆP	09/02/2006	Phạm Cao Thế	13.00	53	Ba

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T64103	LƯƠNG TÙNG LÂM	09/07/2006	Phạm Cao Thế	13.75	33	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T64201	VŨ QUỐC BẢO	02/01/2005	Nguyễn Ngọc Diệp	14.30	51	Ba
2	T64202	NGUYỄN VĂN DUY	29/07/2005	Nguyễn Ngọc Diệp	13.50	68	KK
3	T64203	NGUYỄN THỊ SI MY	01/01/2005	Nguyễn Ngọc Diệp	13.20	76	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U64201	TỐNG KHÁNH LY	06/01/2005	Ngô Thị Loan	14.00	40	Ba
2	U64202	TỐNG YẾN NHI	09/10/2005	Ngô Thị Loan	12.10	73	KK
3	U64203	NGUYỄN THIỆN PHƯƠNG	04/11/2005	Ngô Thị Loan	12.90	55	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V64101	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	13/05/2006	Nguyễn Thị Huệ	11.25	102	
2	V64102	ĐẶNG NGỌC LINH	25/01/2006	Nguyễn Thị Huệ	12.00	78	KK
3	V64103	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	13/08/2006	Nguyễn Thị Huệ	9.25	140	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V64201	TRỊNH THU HIỀN	17/11/2005	Phạm Thị Thanh Bình	8.50	134	
2	V64202	ĐỖ THANH HUYỀN	14/02/2005	Phạm Thị Thanh Bình	10.25	98	
3	V64203	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	08/09/2005	Phạm Thị Thanh Bình	9.75	113	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					

Tổng số giải Nhất: 0 Nhì: 2
Ba : 14 KK : 10

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A66101	PHẠM THU MINH	16/08/2006	Đoàn Thị Vân	15.90	22	Nhì
2	A66102	TRỊNH THU TRANG	27/01/2007	Đoàn Thị Vân	15.40	34	Ba
3	A66103	LÊ THU UYÊN	02/11/2006	Đoàn Thị Vân	16.00	19	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A66201	ĐINH NGỌC THANH THỦY	11/11/2005	Nguyễn Thị Đào	14.20	71	KK
2	A66202	BÙI NGỌC THÙY TRANG	08/11/2005	Nguyễn Thị Đào	15.60	32	Nhì
3	A66203	NGUYỄN CẨM TÚ	28/04/2005	Nguyễn Thị Đào	16.70	8	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 1					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D66201	HOÀNG VÂN KHÁNH	26/12/2005	Mai Xuân Bách	14.20	134	
2	D66202	NGUYỄN KHÁNH LY	23/08/2005	Mai Xuân Bách	16.80	69	KK
3	D66203	MAI PHƯƠNG NHI	30/11/2005	Mai Xuân Bách	16.60	80	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 2					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H66201	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	01/03/2005	Mai Thị Thanh Hương	15.60	50	Ba
2	H66202	VŨ NGỌC HƯNG	17/07/2005	Mai Thị Thanh Hương	12.30	113	
3	H66203	PHẠM ĐỨC VIỆT	10/06/2005	Mai Thị Thanh Hương	14.40	77	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I66201	VŨ TIẾN DŨNG	30/12/2007	Trần Thị Thao	19.00	4	Nhì
2	I66202	PHẠM TIẾN ĐẠT	15/03/2005	Trần Thị Thao	19.00	4	Nhì
3	I66203	TRẦN ĐĂNG KHOA	16/04/2006	Trần Thị Thao	18.00	30	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 1 KK : 0					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L66201	ĐINH THỊ THU HƯỜNG	02/01/2005	Trịnh Hoàng Trung	15.50	46	Ba
2	L66202	ĐẶNG KỲ VĨ	29/11/2005	Trịnh Hoàng Trung	17.10	12	Nhì
3	L66203	LÊ MINH VŨ	06/08/2005	Trịnh Hoàng Trung	15.60	40	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 2 KK : 0					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S66201	PHẠM THỊ MINH CHÂU	04/10/2005	Nguyễn Thị Lụa	15.60	74	KK
2	S66202	TRẦN THU HƯƠNG	03/01/2005	Nguyễn Thị Lụa	17.40	28	Nhì
3	S66203	NGÔ THỊ CẨM LY	13/10/2005	Nguyễn Thị Lụa	18.30	12	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T66101	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	29/04/2006	Bùi Đức Quang	14.00	25	Nhì
2	T66102	TRẦN THỊ HÀ LAN	08/03/2006	Bùi Đức Quang	13.50	38	Ba

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T66103	TRẦN THỊ YẾN NHI	27/10/2006	Bùi Đức Quang	13.50	38	Ba
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 1	Ba : 2	KK : 0			
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T66201	MAI ĐỨC DUY	26/06/2005	Vũ Thị Thoa	18.60	2	Nhất
2	T66202	NGÔ ĐINH MINH NHẬT	15/09/2005	Vũ Thị Thoa	18.00	4	Nhất
3	T66203	TRẦN MAI PHƯƠNG	28/03/2005	Vũ Thị Thoa	18.70	1	Nhất
	Số giải Nhất: 3	Nhì: 0	Ba : 0	KK : 0			
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U66201	LƯƠNG KHÁNH DƯƠNG	29/09/2005	Trần Ngọc Duy	15.50	16	Nhì
2	U66202	BÙI THỊ THANH TRANG	09/09/2005	Trần Ngọc Duy	15.80	8	Nhì
3	U66203	PHAN ĐỨC TUẤN	17/10/2005	Trần Ngọc Duy	14.30	31	Nhì
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 3	Ba : 0	KK : 0			
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V66101	VŨ NGỌC ÁNH	02/10/2006	Đặng Thị Như Quỳnh	12.00	78	KK
2	V66102	ĐẶNG NGỌC TUẤN KIÊN	16/03/2006	Đặng Thị Như Quỳnh	12.75	44	Ba
3	V66103	ĐẶNG THU TRANG	11/04/2006	Đặng Thị Như Quỳnh	11.00	111	
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 0	Ba : 1	KK : 1			
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V66201	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	23/11/2005	Nguyễn Thị Lan	11.25	53	Ba
2	V66202	ĐINH THỊ KHÁNH HUYỀN	21/02/2005	Nguyễn Thị Lan	13.25	15	Nhì
3	V66203	BÙI THỊ OANH	31/10/2005	Nguyễn Thị Lan	10.50	83	KK
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 1	Ba : 1	KK : 1			

Tổng số giải Nhất: 3 Nhì: 14
Ba : 9 KK : 7

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT THIÊN TRƯỜNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D46201	NGUYỄN THỊ SEN	05/11/2005	Nguyễn Thị Mai	**16.90**	66	KK
2	D46202	VŨ THỊ THỦY	07/11/2005	Nguyễn Thị Mai	**15.90**	103	
3	D46203	VŨ THỊ ANH THƯ	24/11/2005	Nguyễn Thị Mai	**17.40**	32	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L46201	PHÙNG PHƯƠNG ANH	06/02/2005	Vũ Thị Mơ	**6.90**	143	
2	L46202	TRẦN VĂN NHẬT	09/06/2005	Vũ Thị Mơ	**11.40**	103	
3	L46203	NGUYỄN QUỐC VIỆT	09/05/2005	Vũ Thị Mơ	**9.60**	121	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S46201	TRẦN NHẬT HÀO	02/02/2005	Nguyễn Thị Hương	**16.00**	65	KK
2	S46202	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	22/03/2005	Nguyễn Thị Hương	**10.20**	136	
3	S46203	NGUYỄN THỊ LỤA	25/02/2005	Nguyễn Thị Hương	**11.60**	131	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T46101	PHẠM QUỐC HƯNG	23/12/2006	Hoàng Thị Tươi	**9.25**	140	
2	T46102	MAI CÔNG LUẬN	28/10/2006	Hoàng Thị Tươi	**10.00**	129	
3	T46103	PHÙNG VĂN NĂNG	10/01/2006	Hoàng Thị Tươi	**13.50**	38	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T46201	LƯƠNG THỊ PHƯỢNG	01/12/2005	Mai Thị Mơ	**9.10**	135	
2	T46202	TRẦN THỊ THU THẢO	19/01/2005	Mai Thị Mơ	**9.80**	127	
3	T46203	TRẦN QUỐC TRIỆU	01/04/2005	Mai Thị Mơ	**11.00**	112	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V46101	PHAN THỊ THANH NHUNG	23/10/2006	Phạm Văn Hòa	**9.50**	135	
2	V46102	LÊ THỊ SON	03/08/2006	Phạm Văn Hòa	**10.00**	129	
3	V46103	VŨ ANH THƠ	16/01/2006	Phạm Văn Hòa	**7.25**	144	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V46201	BÙI THỊ MINH OANH	15/07/2005	Lê Thị Châm	**10.75**	68	KK
2	V46202	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	26/03/2005	Lê Thị Châm	**10.25**	98	
3	V46203	ĐỖ ÁNH TUYẾT	15/11/2005	Lê Thị Châm	**9.00**	125	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **0**
Ba : **2** KK : **3**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT GIAO THUỶ B

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A65101	NGUYỄN QUANG HUY	23/05/2006	Nguyễn Thị Nguyệt	16.20	15	Nhì
2	A65102	CAO ĐẠI NGHĨA	07/05/2006	Nguyễn Thị Nguyệt	15.60	27	Nhì
3	A65103	PHẠM VĂN VINH	17/11/2006	Nguyễn Thị Nguyệt	16.40	14	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 3 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A65201	DOÃN DUY LINH	16/01/2005	Nguyễn Thị My	14.50	62	KK
2	A65202	NGUYỄN THỊ DIỆU NHI	24/08/2005	Nguyễn Thị My	15.00	49	Ba
3	A65203	VŨ HẢI PHONG	19/11/2005	Nguyễn Thị My	15.80	29	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D65201	HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP	12/08/2005	Phạm Văn Mạnh	16.60	80	KK
2	D65202	PHẠM THỊ THU LAN	25/09/2005	Phạm Văn Mạnh	18.50	2	Nhất
3	D65203	MAI THỊ NGUYỆT NGA	31/10/2005	Phạm Văn Mạnh	17.90	16	Nhì
		Số giải Nhất: 1 Nhì: 1 Ba : 0 KK : 1					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H65201	PHẠM THỊ LAN ANH	19/05/2005	Vũ Văn Hà	13.80	89	
2	H65202	HOÀNG THỊ MINH LÝ	21/07/2005	Vũ Văn Hà	16.40	37	Ba
3	H65203	VŨ QUỐC NGHĨA	20/10/2005	Vũ Văn Hà	15.80	48	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I65201	PHẠM TRƯỜNG AN	04/09/2005	Lê Văn Tân	14.00	67	KK
2	I65202	NGUYỄN QUANG ĐỨC	21/10/2006	Lê Văn Tân	12.00	79	KK
3	I65203	LƯU THỊ THÙY	02/08/2005	Lê Văn Tân	19.00	4	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 0 KK : 2					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L65201	LÊ THANH LONG	20/10/2005	Nguyễn Thị Hồng	19.20	1	Nhất
2	L65202	NGUYỄN THANH TÙNG	30/01/2005	Nguyễn Thị Hồng	16.40	23	Nhì
3	L65203	ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	12/05/2005	Nguyễn Thị Hồng	18.90	3	Nhất
		Số giải Nhất: 2 Nhì: 1 Ba : 0 KK : 0					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S65201	ĐỖ VĂN DANH	31/10/2005	Vũ Thị Nhuần	15.80	68	KK
2	S65202	PHẠM THỊ MINH THÚY	19/11/2005	Vũ Thị Nhuần	17.20	35	Ba
3	S65203	TRẦN THANH TÙNG	26/02/2005	Vũ Thị Nhuần	16.80	46	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T65101	TRỊNH THÀNH CÔNG	08/04/2006	Doãn Đình Dũng	15.50	8	Nhì
2	T65102	NGUYỄN KHÁNH DUY	30/10/2006	Doãn Đình Dũng	13.25	48	Ba

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T65103**	ĐỖ THỊ MINH THƯ	22/07/2006	Doãn Đình Dũng	**15.50**	8	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T65201**	BÙI CÔNG HOAN	23/03/2005	Tống Văn Ký	**16.90**	8	Nhì
2	**T65202**	PHẠM QUỐC HUY	15/11/2005	Tống Văn Ký	**16.80**	9	Nhì
3	**T65203**	NGUYỄN TRỌNG TOÀN	27/06/2005	Tống Văn Ký	**14.20**	55	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U65201**	TRẦN THỤC HIỀN	09/04/2005	Hoàng Thọ Chân	**10.30**	106	
2	**U65202**	LÂM THỊ XUÂN HÒA	21/07/2005	Hoàng Thọ Chân	**12.20**	70	KK
3	**U65203**	LẠI THỊ NHƯ NGỌC	14/06/2005	Hoàng Thọ Chân	**11.70**	83	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V65101**	PHẠM THỊ BÍCH DIỆP	30/04/2006	Nguyễn Thị Ngọc Lan	**12.50**	55	Ba
2	**V65102**	LƯU THỊ PHƯƠNG DOANH	13/10/2006	Nguyễn Thị Ngọc Lan	**13.50**	17	Nhì
3	**V65103**	BÙI NGỌC TRINH	28/02/2006	Nguyễn Thị Ngọc Lan	**14.50**	5	Nhất
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V65201**	LÊ THỊ LEN	02/11/2005	Lê Thị Thại	**11.00**	60	Ba
2	**V65202**	TRẦN THỊ THẢO	07/01/2005	Lê Thị Thại	**10.00**	107	
3	**V65203**	PHAN THỊ YẾN	23/05/2005	Lê Thị Thại	**10.50**	83	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **1**					

Tổng số giải Nhất: **4** Nhì: **12**
Ba : **9** KK : **8**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT GIAO THUỶ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A67101	BÙI BÌNH MINH	25/07/2006	Phùng Văn Huân	**15.60**	27	Nhì
2	A67102	PHẠM THỊ PHÚC NHI	24/04/2006	Phùng Văn Huân	**16.00**	19	Nhì
3	A67103	PHẠM AN PHÚC	03/11/2006	Phùng Văn Huân	**16.80**	7	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **3** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A67201	PHẠM THỊ MINH HẠNH	12/06/2005	Nguyễn Thị Cúc	**16.10**	18	Nhì
2	A67202	PHAN HUY HOÀNG	10/05/2005	Nguyễn Thị Cúc	**17.70**	1	Nhất
3	A67203	NGÔ THỊ NGỌC TRÂM	20/10/2005	Nguyễn Thị Cúc	**15.90**	23	Nhì
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **2** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D67201	TRẦN MỸ DIỆP	21/05/2005	Phùng Thị Dung	**17.80**	20	Nhì
2	D67202	PHẠM ĐỨC TÍNH	24/09/2005	Phùng Thị Dung	**16.70**	77	KK
3	D67203	TRẦN ĐỨC TRỌNG	11/11/2005	Phùng Thị Dung	**17.30**	37	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H67201	NGUYỄN KIM GIAO	09/11/2005	Lại Thị Thanh	**16.70**	31	Nhì
2	H67202	ĐỖ THỊ KIM LIÊN	17/09/2005	Lại Thị Thanh	**16.90**	27	Nhì
3	H67203	NGUYỄN CAO QUÝ	07/03/2005	Lại Thị Thanh	**17.80**	9	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **3** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I67201	DOÃN DUY LỢI	22/11/2006	Phạm Thị Huế	**18.50**	22	Nhì
2	I67202	PHẠM ĐỨC TRỌNG	17/02/2006	Phạm Thị Huế	**19.00**	4	Nhì
3	I67203	TRẦN ANH TUẤN	29/10/2006	Phạm Thị Huế	**19.00**	4	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **3** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L67201	NGUYỄN PHÚC HIẾU	19/01/2005	Hoàng Thị Mai	**13.00**	83	KK
2	L67202	LÊ PHÚC KHANH	07/06/2005	Hoàng Thị Mai	**16.50**	21	Nhì
3	L67203	PHẠM THỊ THÙY	11/01/2005	Hoàng Thị Mai	**15.00**	55	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S67201	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	27/09/2005	Lương Thị Minh Phượng	**17.60**	20	Nhì
2	S67202	NGÔ THỊ HIỀN	25/04/2005	Lương Thị Minh Phượng	**17.60**	20	Nhì
3	S67203	PHAN ĐỨC HUY	06/06/2005	Lương Thị Minh Phượng	**18.20**	14	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **3** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T67101	PHẠM THỊ TRÀ MY	01/03/2006	Trần Đức Phương	**17.50**	1	Nhất
2	T67102	BÙI THỊ BÍCH PHƯỢNG	12/01/2006	Trần Đức Phương	**17.00**	2	Nhất

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T67103**	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	01/01/2006	Trần Đức Phương	**15.25**	12	Nhì
		Số giải Nhất: **2** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T67201**	PHẠM PHƯƠNG ANH	08/04/2005	Nguyễn Xuân Chuân	**15.10**	31	Nhì
2	**T67202**	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	01/09/2005	Nguyễn Xuân Chuân	**14.10**	58	Ba
3	**T67203**	TRẦN VĂN KIÊN	14/06/2005	Nguyễn Xuân Chuân	**14.80**	41	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **2** KK : **0**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U67201**	NGUYỄN THỊ HUYỀN	09/11/2005	Hoàng Thị Thanh Dung	**13.40**	48	Ba
2	**U67202**	PHẠM NGỌC THƯ	19/12/2005	Hoàng Thị Thanh Dung	**15.70**	10	Nhì
3	**U67203**	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	01/06/2005	Hoàng Thị Thanh Dung	**14.70**	20	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V67101**	PHẠM THỊ MAI LEN	03/09/2006	Trần Thị Xuân én	**12.50**	55	Ba
2	**V67102**	PHÙNG THỊ LIÊN PHƯỢNG	05/07/2006	Trần Thị Xuân én	**12.50**	55	Ba
3	**V67103**	NGUYỄN CẢNH XUÂN	14/02/2006	Trần Thị Xuân én	**12.25**	64	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **2** KK : **1**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V67201**	PHẠM KHÁNH NINH	30/07/2005	Vũ Văn Đông	**12.75**	22	Nhì
2	**V67202**	TRẦN THỊ THU PHƯỢNG	04/06/2005	Vũ Văn Đông	**10.75**	68	KK
3	**V67203**	NGUYỄN HỒNG THƯƠNG	01/08/2005	Vũ Văn Đông	**13.25**	15	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **2** Ba : **0** KK : **1**					

Tổng số giải Nhất: **3** Nhì: **22**
Ba : **7** KK : **4**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT GIAO THUỶ C

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A68101	HOÀNG TIẾN DŨNG	19/06/2006	Cao Thị Nga	11.70	107	
2	A68102	ĐINH THU HIỀN	29/04/2006	Cao Thị Nga	11.30	109	
3	A68103	VŨ MAI LINH	26/03/2006	Cao Thị Nga	11.90	104	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A68201	TRẦN VĂN ĐÔ	10/07/2005	Trần Thị Lê	12.20	104	
2	A68202	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	24/08/2005	Trần Thị Lê	13.10	96	
3	A68203	LƯU QUANG KHẢI	03/09/2005	Trần Thị Lê	13.60	85	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D68201	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂM	23/06/2005	Trần Đức Hoàn	15.80	109	
2	D68202	MAI THÀNH DANH	12/04/2005	Trần Đức Hoàn	16.10	96	
3	D68203	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	04/08/2005	Trần Đức Hoàn	15.30	118	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H68201	TRẦN VĂN DUY	29/03/2005	Trần Thị Thu	15.00	62	Ba
2	H68202	PHẠM THÀNH TRUNG	07/07/2005	Trần Thị Thu	17.40	16	Nhì
3	H68203	VŨ QUỐC VIỆT	04/09/2005	Trần Thị Thu	15.10	59	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 2 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I68201	VŨ VIẾT HUY	19/02/2006	Vũ Thị Thon	13.00	72	KK
2	I68202	TRẦN YẾN TRANG	08/12/2006	Vũ Thị Thon	17.00	46	Ba
3	I68203	TRỊNH CÔNG VINH	05/02/2006	Vũ Thị Thon	13.00	72	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 2					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L68201	ĐỖ VĂN LỰC	22/09/2005	Vũ Quang Cần	13.50	74	KK
2	L68202	TRẦN LÊ HOÀNG PHÚC	02/11/2005	Vũ Quang Cần	16.00	30	Nhì
3	L68203	TRẦN QUANG THẾ	24/08/2005	Vũ Quang Cần	14.50	59	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 1					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S68201	NGÔ THU HOÀI	20/11/2005	Vũ Thị Phương Hoa	18.00	16	Nhì
2	S68202	ĐỖ THỊ OANH	22/04/2005	Vũ Thị Phương Hoa	16.70	48	Ba
3	S68203	PHẠM THỊ THANH THU	16/01/2005	Vũ Thị Phương Hoa	16.40	54	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 2 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T68101	TRẦN HOÀNG ANH	22/09/2006	Vũ Văn Quân	12.00	82	
2	T68102	NGUYỄN TUẤN ANH	20/05/2006	Vũ Văn Quân	11.50	105	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T68103**	TRẦN VIỆT ANH	01/01/2006	Vũ Văn Quân	**11.00**	118	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T68201**	TRẦN THỊ THU HÀNG	05/11/2005	Đặng Thị Mai	**14.60**	45	Ba
2	**T68202**	PHẠM KHÁNH HƯỜNG	16/07/2005	Đặng Thị Mai	**16.30**	12	Nhì
3	**T68203**	TRẦN THỊ DIỄM KIỀU	13/02/2005	Đặng Thị Mai	**12.60**	88	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U68201**	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	21/09/2005	Đoàn Xuân Tình	**12.60**	58	Ba
2	**U68202**	TẠ BÍCH DIỆU	31/07/2005	Đoàn Xuân Tình	**10.10**	108	
3	**U68203**	ĐỖ KIM HỒNG	05/05/2005	Đoàn Xuân Tình	**11.30**	95	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V68101**	VŨ CHÂU ANH	08/08/2006	Hồ Thị Phượng	**11.00**	111	
2	**V68102**	NGÔ THỊ THU HÀ	25/01/2006	Hồ Thị Phượng	**13.25**	24	Nhì
3	**V68103**	TRẦN THỊ NGỌC QUỲNH	18/02/2006	Hồ Thị Phượng	**12.25**	64	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V68201**	ĐÀO THỊ NGUYỆT	15/03/2005	Nguyễn Thị Tuất	**10.50**	83	KK
2	**V68202**	TRẦN THỊ THU UYÊN	26/02/2005	Nguyễn Thị Tuất	**11.50**	45	Ba
3	**V68203**	TRẦN THỊ HẢI YẾN	20/10/2005	Nguyễn Thị Tuất	**11.00**	60	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **2** KK : **1**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **5**
Ba : **10** KK : **7**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT AN PHÚC

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A89101	ĐỖ HOÀI HUY	02/08/2006	Đỗ Đình Chuyển	9.20	122	
2	A89102	NGUYỄN THỊ NHUNG	22/06/2006	Đỗ Đình Chuyển	5.00	140	
3	A89103	TRẦN MINH PHƯƠNG	16/11/2006	Đỗ Đình Chuyển	6.60	136	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A89201	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	09/10/2005	Vũ Thị Hoa	6.60	132	
2	A89202	MAI NHƯ QUỲNH	17/05/2005	Vũ Thị Hoa	5.60	136	
3	A89203	PHẠM THỊ XUYẾN	24/08/2005	Vũ Thị Hoa	10.10	119	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D89201	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	08/09/2005	Trần Thị Nguyệt	12.40	144	
2	D89202	VŨ TIẾN THÀNH	24/09/2005	Trần Thị Nguyệt	16.80	69	KK
3	D89203	NGÔ THỊ QUỲNH TRANG	26/05/2005	Trần Thị Nguyệt	11.00	149	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H89201	TRẦN ĐẶNG KHÁNH LINH	11/10/2005	Kim Hồng Quân	7.00	143	
2	H89202	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	12/12/2005	Kim Hồng Quân	8.30	141	
3	H89203	PHẠM THÙY TRANG	02/10/2005	Kim Hồng Quân	9.80	135	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I89201	HUỲNH PHẠM QUỲNH GIAO	15/05/2007	Lê Văn Đảm	0.00	132	
2	I89202	NGUYỄN HƯƠNG LY	22/10/2007	Lê Văn Đảm	6.00	117	
3	I89203	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	19/11/2007	Lê Văn Đảm	2.50	130	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L89201	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	20/04/2005	Nguyễn Quang Tín	8.00	139	
2	L89202	ĐỖ HUY HIỆU	20/11/2005	Nguyễn Quang Tín	8.70	133	
3	L89203	LƯU THỊ LINH	04/05/2005	Nguyễn Quang Tín	9.20	125	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S89201	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	25/07/2005	Vũ Thuận Khúc	8.20	141	
2	S89202	NGUYỄN TUẤN HƯNG	25/01/2005	Vũ Thuận Khúc	14.00	102	
3	S89203	BÙI THỊ LINH	01/05/2005	Vũ Thuận Khúc	7.90	142	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T89101	PHẠM THỊ QUỲNH NHƯ	03/06/2006	Trần Văn Thái	11.25	111	
2	T89102	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	24/09/2006	Trần Văn Thái	9.75	132	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T89103	LÃ QUỐC VIỆT	10/09/2006	Trần Văn Thái	8.25	143	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T89201	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	11/10/2005	Trần Thị Chất	11.80	104	
2	T89202	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	10/07/2005	Trần Thị Chất	10.70	115	
3	T89203	TRỊNH NGỌC PHÚ	08/06/2005	Trần Thị Chất	10.20	123	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U89201	NGUYỄN VĂN ĐOAN	24/10/2005	Trần Thị Hoa	8.80	127	
2	U89202	PHAN THỊ HẢI HÀ	25/08/2005	Trần Thị Hoa	8.10	133	
3	U89203	ĐOÀN THỊ MỸ LINH	13/11/2005	Trần Thị Hoa	9.20	125	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V89101	PHẠM THỊ THU HẰNG	03/03/2006	Phạm Thị Thanh Nga	12.00	78	KK
2	V89102	NGUYỄN THỊ LAN	25/01/2006	Phạm Thị Thanh Nga	13.25	24	Nhì
3	V89103	NGUYỄN DIỆU LINH	13/08/2006	Phạm Thị Thanh Nga	13.50	17	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V89201	VŨ THỊ HƯƠNG	01/06/2005	Nguyễn Thị Huê	10.50	83	KK
2	V89202	VŨ HƯƠNG THẢO	28/07/2005	Nguyễn Thị Huê	10.25	98	
3	V89203	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	23/09/2005	Nguyễn Thị Huê	9.75	113	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					

Tổng số giải Nhất: 0 Nhì: 2
Ba : 0 KK : 3

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT QUẤT LÂM

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A90101	HÀ THỊ NGỌC ÁNH	17/09/2006	Trịnh Ngọc Diệp	**7.90**	130	
2	A90102	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU	06/06/2006	Trịnh Ngọc Diệp	**12.60**	93	
3	A90103	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	30/11/2006	Trịnh Ngọc Diệp	**10.00**	117	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A90201	PHẠM VĂN THẮNG	11/11/2005	Hoàng Thị Kim Cúc	**10.00**	120	
2	A90202	TRẦN THỊ ANH THƯ	08/09/2005	Hoàng Thị Kim Cúc	**12.10**	106	
3	A90203	NGÔ THỊ THU UYÊN	30/01/2005	Hoàng Thị Kim Cúc	**8.00**	126	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D90201	PHẠM THANH CƯỜNG	07/10/2005	Lê Thị Đào	**15.90**	103	
2	D90202	ĐINH TIẾN ĐẠT	18/09/2005	Lê Thị Đào	**14.70**	127	
3	D90203	CAO LINH NGÂN	07/02/2005	Lê Thị Đào	**12.20**	145	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H90201	NGUYỄN CHÍ MINH	23/10/2005	Nguyễn Thị Diện	**12.40**	112	
2	H90202	TRẦN THỊ MINH TÂM	15/06/2005	Nguyễn Thị Diện	**10.30**	129	
3	H90203	PHAN QUỐC VƯƠNG	17/07/2005	Nguyễn Thị Diện	**14.90**	64	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I90201	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	01/05/2006	Nguyễn Thành Công	**15.00**	58	Ba
2	I90202	ĐỖ VIỆT LONG	11/08/2006	Nguyễn Thành Công	**0.00**	132	
3	I90203	TRẦN XUÂN TIẾN	21/05/2006	Nguyễn Thành Công	**19.00**	4	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L90201	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	05/11/2005	Trần Văn Khương	**10.90**	114	
2	L90202	CAO THÙY LINH	08/10/2005	Trần Văn Khương	**13.80**	69	KK
3	L90203	TRẦN THỊ NGỌC THÊM	25/06/2005	Trần Văn Khương	**14.10**	66	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **2**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S90201	LÊ THỊ HOÀNG ANH	07/08/2005	Trần Thị Nền	**13.80**	106	
2	S90202	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	19/11/2005	Trần Thị Nền	**13.20**	114	
3	S90203	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	01/09/2005	Trần Thị Nền	**14.20**	98	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T90101	TRẦN KHƯƠNG DUY	18/12/2006	Nguyễn Đức Thắng	**12.00**	82	
2	T90102	ĐỖ THỊ HỒNG	20/08/2006	Nguyễn Đức Thắng	**12.75**	60	KK

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T90103	TẠ THỊ QUỲNH NGA	11/10/2006	Nguyễn Đức Thắng	12.25	77	KK
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 0	Ba : 0	KK : 2			
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T90201	ĐINH VĂN CƯỜNG	18/11/2005	Nguyễn Văn ánh	9.80	127	
2	T90202	CAO THỊ LIÊN	04/04/2005	Nguyễn Văn ánh	12.10	100	
3	T90203	LÂM HỮU TIÊN	28/11/2005	Nguyễn Văn ánh	11.90	102	
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 0	Ba : 0	KK : 0			
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U90201	TRƯƠNG MAI THÙY DƯƠNG	06/08/2005	Hoàng Thị Vân	9.30	121	
2	U90202	ĐINH THỊ KHÁNH HUYỀN	01/09/2005	Hoàng Thị Vân	8.70	129	
3	U90203	NGUYỄN THỊ THẢO	29/09/2005	Hoàng Thị Vân	9.90	112	
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 0	Ba : 0	KK : 0			
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V90101	LÊ THỊ KHÁNH LINH	05/11/2006	Trần Thị Lan Anh	11.75	89	
2	V90102	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	21/01/2006	Trần Thị Lan Anh	10.25	125	
3	V90103	NGUYỄN THỊ HẢI VÂN	16/05/2006	Trần Thị Lan Anh	11.25	102	
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 0	Ba : 0	KK : 0			
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V90201	VŨ LAN ANH	28/02/2005	Phạm Văn Nhất	11.75	42	Ba
2	V90202	NGUYỄN THỊ THU THẢO	26/06/2005	Phạm Văn Nhất	9.75	113	
3	V90203	NGUYỄN THỊ XUÂN TƯƠI	22/03/2005	Phạm Văn Nhất	12.50	27	Nhì
	Số giải Nhất: 0	Nhì: 1	Ba : 1	KK : 0			

Tổng số giải Nhất: 0 Nhì: 2
Ba : 2 KK : 5

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRƯỜNG THUÝ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A91101	TRẦN THANH BÌNH	25/11/206	Nguyễn Thị Nhung	**13.60**	70	KK
2	A91102	ĐINH VĂN HIẾN	19/06/2006	Nguyễn Thị Nhung	**12.50**	95	
3	A91103	NGÔ KHÁNH LY	26/08/2006	Nguyễn Thị Nhung	**9.80**	118	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A91201	LÊ ĐỨC ANH	30/10/2005	Nguyễn Thị Hương	**7.40**	130	
2	A91202	TRẦN QUANG NGỌC	19/07/2005	Nguyễn Thị Hương	**8.70**	124	
3	A91203	VŨ LÊ HẢI YẾN	23/09/2005	Nguyễn Thị Hương	**9.10**	122	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D91201	ĐẶNG THỊ KIM CHI	02/12/2005	Ngô Xuân Quân	**14.60**	129	
2	D91202	NGUYỄN THỊ TRÚC LY	18/01/2005	Ngô Xuân Quân	**14.20**	134	
3	D91203	TRẦN THỊ TRÀ VY	08/12/2005	Ngô Xuân Quân	**14.30**	132	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H91201	TRẦN LAN ANH	26/06/2005	Lê Thị Hương	**14.60**	72	KK
2	H91202	PHẠM MINH NHẬT	08/07/2005	Lê Thị Hương	**12.60**	106	
3	H91203	PHẠM CAO THẮNG	01/06/2005	Lê Thị Hương	**17.10**	22	Nhì
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I91201	NGÔ XUÂN MẠNH	01/01/2006	Nguyễn Thị Thìn	**7.00**	115	
2	I91202	KHỔNG QUANG PHÚ	25/06/2006	Nguyễn Thị Thìn	**11.00**	92	
3	I91203	LÊ HIỂN VINH	24/06/2006	Nguyễn Thị Thìn	**6.00**	117	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L91201	MAI THỊ THU HƯƠNG	02/01/2005	Nguyễn Thị Thu Hương	**11.10**	113	
2	L91202	PHẠM THỊ YẾN NHI	20/07/2005	Nguyễn Thị Thu Hương	**11.20**	110	
3	L91203	PHẠM ANH TUẤN	15/09/2005	Nguyễn Thị Thu Hương	**8.40**	137	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S91201	MAI NGỌC ÁNH	19/10/2005	Nguyễn Thị Hiền	**10.20**	136	
2	S91202	PHẠM ĐỨC HIẾU	14/07/2005	Nguyễn Thị Hiền	**15.30**	81	KK
3	S91203	TRẦN HOÀI THU	26/01/2005	Nguyễn Thị Hiền	**12.20**	125	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T91101	LƯU THẾ AN	25/01/2006	Nguyễn Thị Len	**11.75**	94	
2	T91102	NGUYỄN THỊ NGÂN	07/08/2006	Nguyễn Thị Len	**14.00**	25	Nhì

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T91103	NGÔ VĂN TÚ	10/04/2006	Nguyễn Thị Len	**12.00**	82	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **0**					

MÔN TOÁN LỚP 12

1	T91201	NGUYỄN NGỌC LINH	06/02/2005	Phạm Quang Tuyến	**9.10**	135	
2	T91202	PHẠM THỊ NGỌC LINH	21/09/2005	Phạm Quang Tuyến	**11.70**	105	
3	T91203	PHẠM NGỌC QUỲNH	27/11/2005	Phạm Quang Tuyến	**11.90**	102	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					

MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

1	U91201	LƯƠNG HỮU ĐOÀN	09/08/2005	Lê Thị Thanh Hương	**13.10**	51	Ba
2	U91202	VŨ HOÀNG THÁI	13/11/2005	Lê Thị Thanh Hương	**10.90**	101	
3	U91203	PHẠM THANH TOẢN	13/11/2005	Lê Thị Thanh Hương	**12.00**	76	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **1**					

MÔN NGỮ VĂN LỚP 11

1	V91101	PHẠM QUỲNH ANH	27/11/2006	Ngô Xuân Khoái	**12.00**	78	KK
2	V91102	MAI THÙY DƯƠNG	10/03/2006	Ngô Xuân Khoái	**12.50**	55	Ba
3	V91103	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	27/02/2006	Ngô Xuân Khoái	**11.25**	102	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **1**					

MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

1	V91201	NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU	29/10/2005	Mai Thị Miền	**10.25**	98	
2	V91202	NGUYỄN THỊ HẰNG	22/03/2005	Mai Thị Miền	**11.50**	45	Ba
3	V91203	TRẦN NGỌC OANH	12/11/2005	Mai Thị Miền	**10.25**	98	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **2**
Ba : **3** KK : **5**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT TRẦN NHÂN TÔNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A95101	NGUYỄN MAI LINH	29/04/2006	Ngô Thị Thủy	7.80	131	
2	A95102	NGUYỄN ANH THƯ	22/07/2006	Ngô Thị Thủy	7.60	133	
3	A95103	BÙI NGUYÊN VŨ	22/12/2006	Ngô Thị Thủy	9.40	120	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A95201	NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	24/07/2005	Đào Thị Hồng Thu	8.60	125	
2	A95202	NGUYỄN THỊ QUỲNH	20/12/2005	Đào Thị Hồng Thu	6.80	131	
3	A95203	HOÀNG HUYỀN TRÂN	03/10/2005	Đào Thị Hồng Thu	9.00	123	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D95201	VŨ THỊ HỒNG HẠNH	20/03/2005	Vũ Thị Thúy	17.20	42	Ba
2	D95202	NGUYỄN THỊ LINH	24/08/2005	Vũ Thị Thúy	17.40	32	Ba
3	D95203	VŨ THÙY LINH	14/01/2005	Vũ Thị Thúy	18.20	9	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 2 KK : 0					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H95201	HOÀNG THỊ NGỌC HOA	22/10/2005	Phạm Thị Thanh Huyền	10.90	126	
2	H95202	VŨ NGỌC KHÁNH	14/08/2005	Phạm Thị Thanh Huyền	9.80	135	
3	H95203	NGUYỄN THỊ LÀNH	26/10/2005	Phạm Thị Thanh Huyền	11.20	124	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I95201	HÀ QUỐC ANH	01/01/2007	Nguyễn Thị Thanh	16.50	50	Ba
2	I95202	NGUYỄN VĂN TIẾN	17/05/2007	Nguyễn Thị Thanh	17.00	46	Ba
3	I95203	TRẦN PHẠM KIỀU TRINH	28/12/2007	Nguyễn Thị Thanh	8.50	106	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 0					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L95201	ĐOÀN VĂN QUỐC	23/04/2005	Đinh Công Tiến	9.70	120	
2	L95202	VŨ MINH THƯ	06/07/2005	Đinh Công Tiến	8.70	133	
3	L95203	ĐỖ ANH TUẤN	15/12/2005	Đinh Công Tiến	8.40	137	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S95201	TRẦN PHÚC HƯNG	16/04/2005	Trần Thị Trang	13.80	106	
2	S95202	NGUYỄN YẾN NHI	24/08/2005	Trần Thị Trang	16.70	48	Ba
3	S95203	TRẦN ĐỨC THẮNG	07/12/2005	Trần Thị Trang	13.60	110	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T95101	TRẦN THỊ XUÂN DIỆU	25/02/2006	Vũ Thị Len	9.75	132	
2	T95102	HOÀNG PHAN QUYỀN LINH	03/05/2006	Vũ Thị Len	9.50	135	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T95103**	VŨ ĐỨC TIẾN	22/11/2006	Vũ Thị Len	**8.75**	141	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T95201**	NGÔ VĂN HIỆP	30/09/2005	Nguyễn Thị Dung	**12.00**	101	
2	**T95202**	TRẦN THỊ YẾN NHI	15/10/2005	Nguyễn Thị Dung	**9.70**	129	
3	**T95203**	NGUYỄN SƠN VŨ	09/06/2005	Nguyễn Thị Dung	**9.60**	131	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U95201**	NGUYỄN TRẦN VIỆT HOÀNG	28/09/2005	Nguyễn Thị Hường	**10.80**	102	
2	**U95202**	TRẦN PHƯƠNG NAM	12/02/2005	Nguyễn Thị Hường	**9.30**	121	
3	**U95203**	LƯƠNG THỊ NHUNG	24/04/2005	Nguyễn Thị Hường	**10.10**	108	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V95101**	LẠI THỊ NGỌC ANH	14/10/2006	Trần Thị Luyên	**10.75**	119	
2	**V95102**	PHÙNG THỊ THANH HẢI	05/09/2006	Trần Thị Luyên	**9.25**	140	
3	**V95103**	NGUYỄN TUYẾT NHI	06/11/2006	Trần Thị Luyên	**12.25**	64	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V95201**	LẠI HÒA AN	12/08/2005	Nguyễn Văn Hòa	**8.75**	131	
2	**V95202**	TRẦN THỊ YẾN CHI	10/01/2005	Nguyễn Văn Hòa	**8.00**	140	
3	**V95203**	PHAN THỊ KIM OANH	04/06/2005	Nguyễn Văn Hòa	**9.75**	113	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **1**
Ba : **5** KK : **1**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN BẢO

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A96101	LÊ PHƯƠNG ANH	04/08/2006	Nguyễn Hồng Các	**8.00**	129	
2	A96102	HOÀNG THỊ NGỌC LINH	05/06/2006	Nguyễn Hồng Các	**8.90**	123	
3	A96103	PHAN QUANG THÀNH	21/02/2006	Nguyễn Hồng Các	**11.80**	105	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A96201	NGUYỄN KIM CHI	19/06/2005	Lưu Thị Thu Huyền	**11.40**	112	
2	A96202	ĐỖ THỊ THU HƯỜNG	02/09/2005	Lưu Thị Thu Huyền	**11.40**	112	
3	A96203	HOÀNG THỊ THU THUỶ	10/04/2005	Lưu Thị Thu Huyền	**11.80**	108	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D96201	NGUYỄN THUỲ LINH	04/10/2005	Đoàn Thị Tuyết	**17.10**	52	Ba
2	D96202	HOÀNG THỊ THU THUỶ	10/04/2005	Đoàn Thị Tuyết	**18.10**	10	Nhì
3	D96203	VŨ THỊ NGỌC ANH THƯ	29/03/2005	Đoàn Thị Tuyết	**18.50**	2	Nhất
		Số giải Nhất: **1** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H96201	HOÀNG HẢI CHIẾN	14/03/2005	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	**15.10**	59	Ba
2	H96202	NGUYỄN QUANG HƯNG	17/11/2005	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	**13.30**	97	
3	H96203	NGUYỄN NGỌC LINH	22/07/2005	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	**14.80**	67	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I96201	PHẠM HỮU HIỆP	28/12/2006	Đỗ Duy Hưng	**2.00**	131	
2	I96202	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	04/09/2006	Đỗ Duy Hưng	**0.00**	132	
3	I96203	NGUYỄN VĂN VINH	14/01/2006	Đỗ Duy Hưng	**6.00**	117	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L96201	NGUYỄN MINH ĐỨC	10/05/2005	Vũ Tuấn Việt	**11.90**	98	
2	L96202	TRẦN TRUNG GIANG	18/07/2005	Vũ Tuấn Việt	**12.80**	86	KK
3	L96203	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC HUY	06/08/2005	Vũ Tuấn Việt	**11.70**	99	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S96201	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	12/06/2005	Trần Thị Khánh Huyền	**15.50**	76	KK
2	S96202	ĐỖ ĐÌNH CHẤN	11/11/2005	Trần Thị Khánh Huyền	**17.80**	19	Nhì
3	S96203	LÊ ANH TUẤN	20/10/2005	Trần Thị Khánh Huyền	**16.10**	63	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **1**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T96101	ĐẶNG VĂN HƯNG	03/08/2006	Phan Văn Thuân	**11.25**	111	
2	T96102	LÊ SỸ KHIÊM	24/03/2006	Phan Văn Thuân	**12.00**	82	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T96103	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	10/02/2006	Phan Văn Thuân	12.00	82	

Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0

MÔN TOÁN LỚP 12

1	T96201	NGUYỄN QUÝ ANH	03/09/2005	Vũ Thị Nga	14.60	45	Ba
2	T96202	ĐỖ ĐÌNH CHẤN	11/11/2005	Vũ Thị Nga	14.30	51	Ba
3	T96203	ĐẶNG THỊ HỒNG XUÂN	21/03/2005	Vũ Thị Nga	12.80	84	KK

Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1

MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

1	U96201	PHAN ĐẶNG KHÁNH LINH	13/05/2005	Vũ Thị Yên	8.70	129	
2	U96202	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	10/07/2005	Vũ Thị Yên	8.30	132	
3	U96203	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	14/09/2005	Vũ Thị Yên	8.50	131	

Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0

MÔN NGỮ VĂN LỚP 11

1	V96101	TRẦN LAN ANH	04/10/2006	Nguyễn Thị Mến	11.50	95	
2	V96102	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	23/09/2006	Nguyễn Thị Mến	11.75	89	
3	V96103	ĐÀO ÁNH TUYẾT	08/05/2006	Nguyễn Thị Mến	11.25	102	

Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0

MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

1	V96201	PHAN THỊ THU HIỀN	02/05/2005	Trần Lê Phong	11.00	60	Ba
2	V96202	PHẠM THỊ NGÂN	30/06/2005	Trần Lê Phong	10.00	107	
3	V96203	TRẦN NHƯ QUỲNH	26/07/2005	Trần Lê Phong	8.00	140	

Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0

Tổng số giải Nhất: 1 Nhì: 2
Ba : 6 KK : 4

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023

TRƯỜNG THPT ĐẠI AN

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A73101	ĐOÀN TẠ MINH ANH	01/01/2006	Phạm Thị Tuyết	17.00	5	Nhì
2	A73102	ĐOÀN DUY ANH ĐỨC	13/02/2006	Phạm Thị Tuyết	16.80	7	Nhì
3	A73103	VŨ THANH MAI	16/07/2006	Phạm Thị Tuyết	15.60	27	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 3 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A73201	ĐOÀN LÊ NGỌC ÁNH	07/11/2005	Vũ Thị Duyên	14.60	59	Ba
2	A73202	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	01/12/2005	Vũ Thị Duyên	11.60	111	
3	A73203	LÊ MINH TRANG	30/07/2005	Vũ Thị Duyên	14.50	62	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D73201	ĐÀO ANH KHOA	01/05/2005	Phan Thị Hiền	17.50	30	Nhì
2	D73202	TRẦN THÙY LINH	07/01/2005	Phan Thị Hiền	17.00	61	Ba
3	D73203	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	23/01/2005	Phan Thị Hiền	16.10	96	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H73201	VŨ THỊ NGỌC ANH	14/11/2005	Nguyễn Thị My	17.60	12	Nhì
2	H73202	ĐẶNG THU HƯƠNG	29/10/2005	Nguyễn Thị My	13.60	92	
3	H73203	NGÔ THỊ TÚ OANH	21/04/2005	Nguyễn Thị My	15.40	53	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I73201	NGUYỄN ĐỨC HIỂN	09/01/2006	Đào Tiến Chiến	17.50	40	Ba
2	I73202	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	01/11/2005	Đào Tiến Chiến	15.00	58	Ba
3	I73203	PHẠM TẤT TỤ	20/01/2005	Đào Tiến Chiến	12.00	79	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L73201	BÙI THỊ DUYÊN	01/06/2005	Ngô Thị Thi	11.40	103	
2	L73202	VŨ NGỌC HUYỀN	19/10/2005	Ngô Thị Thi	14.20	64	Ba
3	L73203	ĐÀO NGỌC TÂN	19/08/2005	Ngô Thị Thi	13.50	74	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S73201	LÊ NGỌC DIỆP	28/06/2005	Lê Thị Chen	15.60	74	KK
2	S73202	DƯƠNG VŨ QUỲNH NHƯ	16/12/2005	Lê Thị Chen	13.90	103	
3	S73203	TRẦN THU THỦY	20/07/2005	Lê Thị Chen	17.00	38	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T73101	NGUYỄN VĂN KHANH	10/10/2006	Đào Thị Thu	14.00	25	Nhì
2	T73102	NGUYỄN VŨ LONG	03/08/2006	Đào Thị Thu	12.75	60	KK

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T73103	NGUYỄN NHẬT MINH	23/12/2006	Đào Thị Thu	14.25	21	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T73201	TRẦN THỊ VÂN ANH	02/11/2005	Trần Gia Toán	10.60	116	
2	T73202	ĐÀO HUY HOÀNG	23/12/2005	Trần Gia Toán	14.90	36	Ba
3	T73203	ĐOÀN THỊ THÚY NGA	12/02/2005	Trần Gia Toán	16.70	10	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U73201	LÊ YẾN NHI	16/09/2005	Trần Thị Hà	14.20	33	Ba
2	U73202	ĐỒNG XUÂN PHÚC	07/09/2005	Trần Thị Hà	14.70	20	Nhì
3	U73203	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	16/07/2005	Trần Thị Hà	13.10	51	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 2 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V73101	TRẦN THẢO LY	28/02/2006	Trịnh Thị Ngọc	12.00	78	KK
2	V73102	NGUYỄN THỊ NHI	06/02/2006	Trịnh Thị Ngọc	13.00	33	Ba
3	V73103	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	01/12/2006	Trịnh Thị Ngọc	13.00	33	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 2 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V73201	ĐẶNG THỊ KHÁNH LINH	11/07/2005	Trịnh Thị Loan	11.00	60	Ba
2	V73202	VŨ THỊ NGỌC LY	30/08/2005	Trịnh Thị Loan	13.00	18	Nhì
3	V73203	TRỊNH THỊ SÁNG	31/08/2005	Trịnh Thị Loan	9.25	124	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0					

Tổng số giải Nhất: 0 Nhì: 10
Ba : 13 KK : 6

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT VŨ VĂN HIẾU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A75101	LÊ THỊ MAI LINH	21/07/2006	Phạm Thị ánh Hồng	8.80	124	
2	A75102	VŨ THỊ CẨM LY	23/04/2006	Phạm Thị ánh Hồng	10.40	114	
3	A75103	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	04/03/2006	Phạm Thị ánh Hồng	10.20	116	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0							
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A75201	PHẠM NGUYỄN DUY ANH	09/10/2005	Phạm Thị Hoài	16.10	18	Nhì
2	A75202	PHẠM VĂN NHẤT	07/06/2005	Phạm Thị Hoài	15.10	45	Ba
3	A75203	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	13/12/2005	Phạm Thị Hoài	12.60	101	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 1 Ba : 1 KK : 0							
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D75201	NGÔ THỊ DỊU	09/08/2005	Phan Thị Anh	17.90	16	Nhì
2	D75202	LƯU HÀ VÂN NHI	28/05/2005	Phan Thị Anh	17.80	20	Nhì
3	D75203	NGUYỄN VĂN TÍNH	28/04/2005	Phan Thị Anh	18.00	14	Nhì
Số giải Nhất: 0 Nhì: 3 Ba : 0 KK : 0							
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H75201	VŨ THỊ LAN HƯƠNG	03/10/2005	Phạm Thị Sáng	14.70	68	KK
2	H75202	NGUYỄN VĂN MẠNH	23/11/2005	Phạm Thị Sáng	13.50	94	
3	H75203	PHẠM THỊ KHÁNH VÂN	25/03/2005	Phạm Thị Sáng	14.60	72	KK
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 2							
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I75201	TRẦN CHÍ KIÊN	19/09/2006	Lương Thị Nhâm	12.60	77	KK
2	I75202	TRẦN THỊ ÁNH NGỌC	30/04/2006	Lương Thị Nhâm	5.00	124	
3	I75203	LÊ BÁ VIỆT	17/08/2006	Lương Thị Nhâm	5.50	121	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1							
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L75201	PHẠM THỊ LAN ANH	10/05/2005	Nguyễn Công Đức	12.10	96	
2	L75202	PHẠM THỊ TUYẾT ĐÀO	12/12/2005	Nguyễn Công Đức	11.30	107	
3	L75203	PHẠM VĂN HƯỞNG	22/08/2005	Nguyễn Công Đức	11.60	102	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0							
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S75201	ĐINH VĂN DẬU	19/06/2005	Trần Thị Nga	18.30	12	Nhì
2	S75202	NGUYỄN VĂN KHOÁT	15/07/2005	Trần Thị Nga	18.40	8	Nhì
3	S75203	NGUYỄN THỊ THANH NGA	07/04/2005	Trần Thị Nga	16.80	46	Ba
Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 1 KK : 0							
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T75101	ĐỖ THANH HIẾU	06/09/2006	Mai Thị Hảo	14.00	25	Nhì
2	T75102	PHẠM VĂN MINH	10/11/2005	Mai Thị Hảo	12.50	67	KK

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T75103	NGUYỄN HOÀNG NAM	20/10/2006	Mai Thị Hảo	**13.50**	38	Ba

Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **1**

MÔN TOÁN LỚP 12

1	T75201	TRẦN VĂN HUY	09/04/2005	Phạm Thị Huyền	**11.30**	109	
2	T75202	TRẦN TRUNG KIÊN	26/08/2005	Phạm Thị Huyền	**15.40**	27	Nhì
3	T75203	NGUYỄN VĂN PHÚ	20/02/2005	Phạm Thị Huyền	**12.40**	96	

Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **0**

MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

1	U75201	HOÀNG ĐÌNH HIẾN	03/01/2005	Nguyễn Thị Thanh Hương	**15.60**	14	Nhì
2	U75202	VŨ MAI LY	27/04/2005	Nguyễn Thị Thanh Hương	**9.20**	125	
3	U75203	VŨ THỊ HUYỀN MAI	12/11/2005	Nguyễn Thị Thanh Hương	**13.40**	48	Ba

Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **1** KK : **0**

MÔN NGỮ VĂN LỚP 11

1	V75101	NGUYỄN THỊ HỒNG	07/01/2006	Phạm Thị Ngọc Mai	**12.25**	64	KK
2	V75102	NGUYỄN THỊ NGA	27/06/2006	Phạm Thị Ngọc Mai	**12.25**	64	KK
3	V75103	NGUYỄN THỊ THANH THƯ	26/11/2006	Phạm Thị Ngọc Mai	**12.00**	78	KK

Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **3**

MÔN NGỮ VĂN LỚP 12

1	V75201	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	14/11/2005	Trịnh Thị Hương	**11.50**	45	Ba
2	V75202	VŨ HỒNG NHUNG	28/03/2005	Trịnh Thị Hương	**10.25**	98	
3	V75203	PHẠM THỊ HOÀI THU	20/08/2005	Trịnh Thị Hương	**10.00**	107	

Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **9**
Ba : **5** KK : **7**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT NGHĨA MINH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A97101	TRẦN HOÀNG GIA	21/12/2006	Bùi Thị Thanh Mai	**13.50**	72	KK
2	A97102	TRƯƠNG MINH PHÁT	25/01/2006	Bùi Thị Thanh Mai	**10.60**	112	
3	A97103	NGUYỄN ANH THƠ	15/02/2006	Bùi Thị Thanh Mai	**11.70**	107	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A97201	PHẠM THÀNH LỘC	21/01/2005	Vũ Lan Hương	**10.40**	117	
2	A97202	BÙI PHƯƠNG MAI	04/12/2005	Vũ Lan Hương	**9.40**	121	
3	A97203	TRỊNH THỊ THÙY PHƯƠNG	21/02/2005	Vũ Lan Hương	**7.80**	127	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D97201	TRỊNH HƯƠNG GIANG	10/09/2005	Đỗ Thị Mỹ Lệ	**15.20**	119	
2	D97202	VŨ THỊ THU PHƯƠNG	06/11/2005	Đỗ Thị Mỹ Lệ	**16.30**	90	
3	D97203	PHẠM THỊ SEN	29/04/2005	Đỗ Thị Mỹ Lệ	**17.20**	42	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **1** KK : **0**					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H97201	BÙI NGỌC LINH	14/09/2005	Đoàn Thị Linh	**11.20**	124	
2	H97202	BÙI QUỐC QUÂN	13/04/2005	Đoàn Thị Linh	**10.00**	134	
3	H97203	TRỊNH THÀNH VINH	01/07/2005	Đoàn Thị Linh	**9.30**	140	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I97201	TRỊNH DUY CHUYÊN	26/11/2006	Trần Thị Phương	**18.00**	30	Ba
2	I97202	TRẦN VIỆT HOÀNG	31/10/2006	Trần Thị Phương	**15.50**	55	Ba
3	I97203	NGUYỄN THÀNH LONG	25/10/2006	Trần Thị Phương	**14.00**	67	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **2** KK : **1**					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L97201	BÙI TUẤN ANH	19/09/2005	Hoàng Phương Thảo	**15.40**	48	Ba
2	L97202	BÙI VĨ NHÂN	02/07/2005	Hoàng Phương Thảo	**15.20**	51	Ba
3	L97203	DƯƠNG THỊ TÚ UYÊN	26/02/2005	Hoàng Phương Thảo	**15.20**	51	Ba
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **3** KK : **0**					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S97201	NGUYỄN THỊ KHANH	14/06/2005	Phạm Thị Ngân	**10.80**	134	
2	S97202	TỐNG HOÀNG DIỆU LINH	25/10/2005	Phạm Thị Ngân	**12.50**	123	
3	S97203	PHẠM VĂN THÀNH	27/01/2005	Phạm Thị Ngân	**13.20**	114	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T97101	PHẠM XUÂN ĐỊNH	07/03/2006	Ngô Tất Thắng	**12.00**	82	
2	T97102	PHẠM THỊ THƠM	28/04/2006	Ngô Tất Thắng	**12.25**	77	KK

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T97103	HOÀNG NGỌC THUẬN	13/06/2006	Ngô Tất Thắng	9.50	135	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T97201	ĐỖ TRƯỜNG AN	16/05/2005	Hoàng Hữu Nam	10.40	121	
2	T97202	PHẠM TIẾN DŨNG	24/05/2005	Hoàng Hữu Nam	8.70	139	
3	T97203	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	03/07/2005	Hoàng Hữu Nam	10.90	113	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U97201	NGUYỄN THẾ ANH	01/10/2005	Vũ Thị Hậu	11.80	80	KK
2	U97202	TRỊNH NGỌC HÀ	13/09/2005	Vũ Thị Hậu	8.80	127	
3	U97203	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	31/03/2005	Vũ Thị Hậu	11.20	98	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V97101	NGUYỄN HỒNG GẤM	22/01/2006	Nguyễn Thị Thảo	8.50	142	
2	V97102	TRẦN THỊ HÀ PHƯƠNG	03/08/2006	Nguyễn Thị Thảo	11.75	89	
3	V97103	VŨ THANH TÂM	25/10/2006	Nguyễn Thị Thảo	12.75	44	Ba
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V97201	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	28/10/2005	Nguyễn Thị Lương	10.50	83	KK
2	V97202	NINH PHẠM YẾN NHI	09/09/2005	Nguyễn Thị Lương	13.00	18	Nhì
3	V97203	TRẦN NGỌC ĐAN THANH	27/08/2005	Nguyễn Thị Lương	13.25	15	Nhì
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 2 Ba : 0 KK : 1					

Tổng số giải Nhất: 0 Nhì: 2
Ba : 7 KK : 5

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT LÝ NHÂN TÔNG

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A98101	ĐỖ MAI CA	12/10/2006	Bùi Thị Lan	6.50	137	
2	A98102	ĐỖ PHƯƠNG LINH	12/02/2006	Bùi Thị Lan	5.00	140	
3	A98103	LẠI THẾ HOÀNG TÙNG	09/10/2006	Bùi Thị Lan	14.40	58	Ba
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0							
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A98201	HÀ KIM CHI	08/11/2005	Nguyễn Thị Giang	4.80	138	
2	A98202	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	21/09/2005	Nguyễn Thị Giang	5.80	135	
3	A98203	PHÙNG THỊ HUYỀN TRANG	20/12/2005	Nguyễn Thị Giang	3.80	139	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0							
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D98201	HOÀNG THỊ CÚC	17/07/2005	Nguyễn Thị Phương Loan	14.90	125	
2	D98202	NGUYỄN HỒNG NHUNG	09/07/2005	Nguyễn Thị Phương Loan	13.90	136	
3	D98203	NGUYỄN ĐỨC QUÝ	24/10/2005	Nguyễn Thị Phương Loan	14.70	127	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0							
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H98201	VŨ TRƯỜNG ANH	13/10/2005	Nguyễn Thị Phượng	10.10	133	
2	H98202	LÃ THỊ THÚY HỒNG	08/06/2005	Nguyễn Thị Phượng	11.60	120	
3	H98203	NGUYỄN NGỌC LINH	14/08/2005	Nguyễn Thị Phượng	10.20	130	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0							
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I98201	HÀ HOÀNG GIANG	16/01/2007	Phạm Thúy Linh	11.50	83	
2	I98202	ĐỖ NGỌC NGHĨA	20/11/2006	Phạm Thúy Linh	4.00	125	
3	I98203	ĐỖ HỒNG PHÚC	23/11/2007	Phạm Thúy Linh	5.50	121	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0							
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L98201	VĂN THỊ HUYỀN CHÂM	23/10/2005	Phan Thị Quỳnh Như	7.50	142	
2	L98202	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	16/04/2005	Phan Thị Quỳnh Như	6.20	146	
3	L98203	NGÔ VĂN TRƯỜNG	26/08/2005	Phan Thị Quỳnh Như	8.80	131	
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0							
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S98201	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	12/07/2005	Nguyễn Thị Phương	12.00	129	
2	S98202	NGUYỄN THỊ HỒNG NHẠN	11/11/2005	Nguyễn Thị Phương	10.90	133	
3	S98203	TRẦN ANH QUÂN	18/12/2005	Nguyễn Thị Phương	17.00	38	Ba
Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 1 KK : 0							
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T98101	TRẦN VĂN HÀO	16/10/2005	Vũ Thị Hải Yến	9.50	135	
2	T98102	ĐỖ THỊ HIÊN	18/07/2006	Vũ Thị Hải Yến	10.00	129	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	**T98103**	PHẠM QUỐC HƯNG	06/06/2006	Vũ Thị Hải Yến	**11.75**	94	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	**T98201**	NGUYỄN MẠNH DŨNG	01/06/2005	Lê Thị Hà	**7.40**	145	
2	**T98202**	NGUYỄN XUÂN THÀNH	02/03/2005	Lê Thị Hà	**7.00**	147	
3	**T98203**	NGUYỄN VĂN TRINH	18/11/2005	Lê Thị Hà	**8.90**	137	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	**U98201**	ĐÀO PHI HÙNG	17/01/2005	Phạm Thị My	**11.80**	80	KK
2	**U98202**	NGUYỄN VĂN TÀI	03/06/2005	Phạm Thị My	**14.60**	27	Nhì
3	**U98203**	ĐỖ VĂN VINH	18/06/2005	Phạm Thị My	**9.70**	117	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **1** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	**V98101**	ĐÀO THỊ NGỌC HUẾ	01/09/2006	Phạm Thị Quỳnh	**10.25**	125	
2	**V98102**	NGÔ THỊ LAN NHI	07/11/2006	Phạm Thị Quỳnh	**9.50**	135	
3	**V98103**	TRẦN THANH THẢO	07/06/2005	Phạm Thị Quỳnh	**12.25**	64	KK
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **1**					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	**V98201**	DƯƠNG GIA ANH	21/09/2005	Nguyễn Thị Bích Ngọc	**7.00**	148	
2	**V98202**	NGÔ TIẾN ÁNH	15/12/2005	Nguyễn Thị Bích Ngọc	**6.25**	152	
3	**V98203**	TRẦN VĂN HẬU	11/08/2005	Nguyễn Thị Bích Ngọc	**7.00**	148	
		Số giải Nhất: **0** Nhì: **0** Ba : **0** KK : **0**					

Tổng số giải Nhất: **0** Nhì: **1**
Ba : **2** KK : **2**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
TỈNH NAM ĐỊNH

KẾT QUẢ THI CHỌN HSG THPT NĂM HỌC 2022-2023
TRƯỜNG THPT ĐỖ HUY LIÊU

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
MÔN TIẾNG ANH LỚP 11							
1	A28101	NGUYỄN TIẾN DŨNG	15/03/2006	Phạm Thị Lan	6.40	138	
2	A28102	ĐỖ ANH PHƯƠNG	25/09/2006	Phạm Thị Lan	8.30	127	
3	A28103	ĐOÀN THỊ THU UYÊN	29/01/2007	Phạm Thị Lan	6.90	135	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIẾNG ANH LỚP 12							
1	A28201	VŨ THỊ THU HIỀN	22/12/2005	Cao Thị Thảo	2.30	141	
2	A28202	NGUYỄN THỊ THANH HOA	15/10/2005	Cao Thị Thảo	3.80	139	
3	A28203	NGUYỄN THỊ LOAN	29/11/2005	Cao Thị Thảo	5.30	137	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12							
1	D28201	NGUYỄN VIẾT HẢI	28/07/2005	Dương Thị Hồng Nhung	15.60	114	
2	D28202	VŨ THỊ THÚY LÀ	03/06/2005	Dương Thị Hồng Nhung	15.20	119	
3	D28203	VŨ ĐÌNH PHONG	10/11/2005	Dương Thị Hồng Nhung	16.80	69	KK
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 1					
MÔN HÓA HỌC LỚP 12							
1	H28201	BÙI TIẾN ĐẠT	06/01/2004	Dương Thị Ngọc	9.80	135	
2	H28202	NGUYỄN ĐỨC QUÂN	14/01/2005	Dương Thị Ngọc	11.90	116	
3	H28203	TRẦN VĂN THỤ	14/04/2005	Dương Thị Ngọc	6.90	144	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TIN HỌC LỚP 12							
1	I28201	NGUYỄN THÀNH AN	01/07/2007	Tạ Thị Đông	0.00	132	
2	I28202	NGUYỄN TIẾN DŨNG	03/03/2007	Tạ Thị Đông	3.00	128	
3	I28203	LÊ QUANG THỊNH	01/01/2007	Tạ Thị Đông	9.50	101	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN VẬT LÍ LỚP 12							
1	L28201	BÙI ĐỨC HIỂN	04/11/2005	Đoàn Xuân Trinh	6.80	145	
2	L28202	NGUYỄN MINH SƠN	08/04/2005	Đoàn Xuân Trinh	6.90	143	
3	L28203	NGUYỄN ANH TUẤN	21/09/2005	Đoàn Xuân Trinh	5.60	147	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN SINH HỌC LỚP 12							
1	S28201	NGUYỄN ĐỨC QUÂN	14/01/2005	Nguyễn Thị Lâm	12.70	120	
2	S28202	TỐNG BÍCH THỦY	17/02/2005	Nguyễn Thị Lâm	6.70	143	
3	S28203	NINH THỊ THÙY TRANG	20/11/2005	Nguyễn Thị Lâm	6.60	144	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 11							
1	T28101	PHẠM ĐỨC DUY	16/11/2006	Vũ Đình Vân	11.00	118	
2	T28102	PHẠM ĐỨC DƯƠNG	30/10/2006	Vũ Đình Vân	9.50	135	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo viên dạy	Điểm thi	Xếp thứ	Giải CN
3	T28103	LÊ ĐỨC KHANG	27/04/2006	Vũ Đình Vân	10.00	129	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN TOÁN LỚP 12							
1	T28201	BÙI ĐỨC HIỂN	04/11/2005	Nguyễn Văn Dương	8.40	142	
2	T28202	NGUYỄN MINH SƠN	08/04/2005	Nguyễn Văn Dương	8.80	138	
3	T28203	NGUYỄN ANH TUẤN	21/09/2005	Nguyễn Văn Dương	6.70	148	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN LỊCH SỬ LỚP 12							
1	U28201	BÙI THỊ HOÀI	05/11/2005	Đoàn Thị Cúc	10.10	108	
2	U28202	ĐINH VĂN TÀI	31/01/2005	Đoàn Thị Cúc	11.50	88	
3	U28203	TRỊNH NGUYỄN THỊ ĐOAN	20/05/2005	Đoàn Thị Cúc	10.00	111	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 11							
1	V28101	PHẠM THỊ QUỲNH HƯƠNG	19/07/2005	Đinh Thị Dung	11.00	111	
2	V28102	BÙI THỊ THƯƠNG	06/11/2006	Đinh Thị Dung	10.00	129	
3	V28103	NGUYỄN THỊ TRANG	22/08/2006	Đinh Thị Dung	10.00	129	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					
MÔN NGỮ VĂN LỚP 12							
1	V28201	HOÀNG THỊ ANH ĐÀO	03/11/2005	Ngô Văn Ngũ	7.25	147	
2	V28202	NGUYỄN THỊ RIỆU LINH	06/07/2005	Ngô Văn Ngũ	6.25	152	
3	V28203	LÊ THỊ NGỌC	10/04/2005	Ngô Văn Ngũ	7.75	143	
		Số giải Nhất: 0 Nhì: 0 Ba : 0 KK : 0					

Tổng số giải Nhất: 0 Nhì: 0
Ba : 0 KK : 1